

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001-2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mai Thị Hoài Thu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Mai Thị Hoài Thu**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG – 2014**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên : Mai Thị Hoài Thu

MSV: 1213401006

Lớp : QTL 602K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Mô tả phân tích thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.

- Đề xuất giải pháp Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về thực trạng thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng năm 2013.

3. Địa điểm thực tập.

- Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng

- Số 137 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

# **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

## **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên : Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn :

Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.

## **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên :

Học hàm, học vị :

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn :

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 26 tháng 06 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2014**

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị**

# PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

## 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chịu khó học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu.

## 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận ( so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu ...):

- Về mặt lý luận : tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

## 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn ( ghi bằng cả số và chữ):

.....  
.....  
.....

Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2014

**Cán bộ hướng dẫn**

( Ký và ghi rõ họ tên )

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG.</b> .....	2
1.1 Khái niệm chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp: .....	2
1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh. ....	4
1.3 Sự cần thiết phải tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. ....	5
1.4 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. ....	6
1.4.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu.....	6
1.4.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	6
1.4.1.2 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty: .....	12
1.4.1.3 : Kế toán thu nhập khác.....	15
1.4.1.4 : Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	17
1.4.2: Kế toán chi phí. ....	19
1.4.2.1 : Kế toán giá vốn hàng bán.....	19
1.4.2.2 : Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	23
1.4.2.3 : Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	25
1.4.2.4 : Tổ chức kế toán chi phí khác. ....	26
1.4.3 : Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	29
1.5 Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty : .....	30
<b>CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG</b> .....	32
2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:.....	32
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng: .....	32

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng : .....	33
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	34
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	35
2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán: .....	35
2.1.4.2 Hình thức kế toán, chế độ kế toán, phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	36
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Cơ khí Thương mại Hải Phòng.....	39
2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	39
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	39
2.2.1.2 Kế toán doanh thu tài chính: .....	52
2.2.1.3 Kế toán thu nhập khác : .....	58
2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý quản lý kinh doanh và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	58
2.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	58
2.2.2.2 Kế toán Chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	64
2.2.2.3 Kế toán Chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	64
2.2.2.4 Kế toán chi phí khác : .....	72
2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán Xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng: .....	72



<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN</b>	
<b>DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI</b>	
<b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI</b>	
<b>PHÒNG. ....</b>	<b>82</b>
3.1 Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.	82
3.1.1 Kết quả đạt được :	82
3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán:	82
3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	83
3.1.2 Hạn chế:	84
3.1.2.1 Về tài khoản sử dụng:	84
3.1.2.2 Về sổ sách sử dụng:	84
3.1.2.3 Chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:	84
3.1.2.4 Về việc ứng dụng công nghệ thông tin:	85
3.1.2.5 Về quy trình luân chuyển chứng từ :	85
3.2 Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.	85
3.2.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện:	85
3.2.2 Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng.....	86
3.2.2.1 Hoàn thiện tài khoản sử dụng.....	86
3.2.2.2 Hoàn thiện sổ sách sử dụng:.....	86
3.2.2.3 Áp dụng chiết khấu thanh toán: .....	90
3.2.2.4 Sử dụng phần mềm kế toán:.....	90
3.2.2.5 Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ:.....	94
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>95</b>

### LỜI MỞ ĐẦU

Tháng 11/2006, Việt Nam chính thức trở thành một trong những thành viên chính thức của tổ chức Thương mại thế giới WTO đã đánh dấu một bước phát triển vượt bậc cho Việt Nam, đó chính là một cơ hội mới cho sự phát triển và hội nhập của nền kinh tế nước ta, đồng thời cũng là thuận lợi cũng như thách thức dành cho các doanh nghiệp, công ty. Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những chỉ tiêu chân thực phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng luôn luôn đặt ra mục tiêu doanh thu thực hiện được cao nhất và chi phí là thấp nhất, vấn đề cũng chính là làm thế nào để tối đa hiệu quả kinh doanh tốt nhất.

Và nhận thức được vấn đề quan trọng của doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cùng với việc vận dụng những kiến thức đã được học tại trường lớp kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng, đặc biệt với sự giúp đỡ nhiệt tình của Thạc sỹ Trần Thị Thanh Phương cùng với cán bộ nhân viên trong công ty đã giúp em chọn đề tài “ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng ” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Do thời gian thực tập tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng còn chưa nhiều, kiến thức thực tế còn hạn chế, phạm vi đề tài rộng. Em hy vọng những ý kiến trong bài viết sẽ đóng góp một phần nhỏ để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.

Em xin chân thành cảm ơn!

**CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG.**

**1.1 Khái niệm chung về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:**

❖ **Doanh thu** : Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không được coi là doanh thu.

Hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp gồm 3 hoạt động cơ bản :

➤ *Hoạt động sản xuất kinh doanh* : Là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh = Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý kinh doanh

Trong đó :

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và chi phí thu thêm ngoài giá bán ( nếu có ).

- Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm :

+) Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp.

## Khóa luận tốt nghiệp

---

+)  
Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán hàng bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn.

+)  
Giảm giá hàng bán : Là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu với thị hiếu người mua.

+)  
Giá trị hàng bán bị trả lại : Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

-  
Giá vốn hàng bán : Là giá trị thực tế xuất kho của một số sản phẩm, hàng hóa ( hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

-  
Chi phí quản lý kinh doanh : Tài khoản này được dùng để phản ánh vào các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

+)  
Chi phí bán hàng : là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

+)  
Chi phí quản lý doanh nghiệp : là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

➤ *Hoạt động tài chính* : Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích nhận thêm được lợi nhuận.

$$\begin{array}{ccc} \text{Kết quả hoạt động} & & \text{Doanh thu hoạt động} & & \text{Chi phí hoạt động} \\ \text{tài chính} & = & \text{tài chính} & - & \text{tài chính} \end{array}$$

-  
Doanh thu hoạt động tài chính : Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan tới hoạt động tài chính, bao gồm những khoản thu về tiền lãi gửi ngân hàng, tiền bản quyền cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

-  
Chi phí hoạt động tài chính : Là tổng giá trị các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, giao dịch chứng khoán ...

➤ *Hoạt động khác* : Là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác

- Thu nhập khác : Là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp nhưng các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Chi phí khác : Là các khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Chi phí** : Là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

❖ **Kết quả kinh doanh** : Là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

### **1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh.**

Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả sản xuất kinh doanh như sau :

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh ngay thời điểm hiện tại và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị ...

- Phản ánh đầy đủ kịp thời chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái như hàng đi đường, nhập kho ...

- Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

- Lựa chọn phương pháp tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp.

- Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp như : giá vốn hàng bán, chi phí quản lý bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp ... Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả sản xuất kinh doanh.

- Phản ánh tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.
- Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.
- Xác định được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

### **1.3 Sự cần thiết phải tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.**

- **Đối với doanh nghiệp :** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có những ý nghĩa như sau :
  - Xác định hiệu quả của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp.
  - Có căn cứ để thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện việc phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.
  - Kết hợp các thông tin thu thập được với các thông tin khác để đề ra chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.
  - **Đối với Nhà nước :** Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp mà các cơ quan thuế xác định được các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước. Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đối với các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước còn đem đến một nguồn thu ổn định cho Ngân sách và đảm bảo cho đầu tư của Nhà nước không bị thất thoát.
- **Đối với nhà đầu tư và nhà cung cấp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa lớn vì khi nhà tổ chức xác định được kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính sẽ phân tích được hoạt động của doanh nghiệp để ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- **Đối với tổ chức trung gian tài chính :** Các số liệu về doanh thu, chi phí và kết quả sản xuất kinh doanh là căn cứ để ra quyết định đầu tư

## **1.4 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.**

### **1.4.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu.**

#### **1.4.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

- **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng** : gồm 5 điều kiện sau :
  - Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
  - Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
  - Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
  - Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ** : gồm 4 điều kiện :
  - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
  - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
  - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- **Nguyên tắc hạch toán doanh thu** :
  - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và chi phí thu thêm ngoài giá bán ( nếu có ).
    - Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
    - TK 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ” chỉ phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là tiêu thụ trong kỳ không phân biệt doanh nghiệp đã thu tiền hay sẽ thu tiền.

## Khóa luận tốt nghiệp

---

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán ( Bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế xuất khẩu).
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.
- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp hưởng.
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.
- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ số tiền được chia cho số năm cho thuê tài sản.

### ➤ Các phương thức bán hàng :

Ngày nay trong nền kinh tế thị trường, để thúc đẩy quá trình tiêu thụ các doanh nghiệp sử dụng rất linh hoạt các phương thức bán hàng. Phương thức bán hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng các tài khoản kế toán phản ánh tình hình xuất kho hàng hóa. Đồng thời có tính chất quyết định đối với việc xác định thời điểm bán hàng và ghi nhận doanh thu, tiết kiệm chi phí bán hàng để tăng lợi nhuận. Các phương thức bán hàng mà các doanh nghiệp thường áp dụng bao gồm các phương thức như sau :

- Phương thức bán hàng trực tiếp : Là phương pháp giao hàng cho khách hàng trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất không qua kho. Sản phẩm đã giao cho khách hàng được coi là tiêu thụ.
- Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng : Theo phương pháp này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo các điều kiện ghi trên hợp đồng. Số hàng



chuyển đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp. Khi người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán một phần hay toàn bộ thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hóa được thực hiện vào thời điểm bên bán ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Phương thức bán hàng qua đại lý : Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp ( bên giao đại lý) giao hàng cho cơ sở ( đại lý) nhận bán hàng đại lý, ký gửi để cơ sở này trực tiếp bán hàng. Số hàng giao đại lý này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên giao đại lý, cho đến khi bên đại lý thông báo bán được hàng hoặc thanh toán tiền hàng cho bên giao đại lý thì mới được coi là hàng hóa tiêu thụ và ghi nhận doanh thu. Đối với bên đại lý, hoa hồng hàng bán nhận được chính là doanh thu và phải nộp thuế GTGT trên khoản hoa hồng nhận được này.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp : Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được xác định tiêu thụ. Khách hàng sẽ thanh toán một phần tiền hàng ở ngay lần đầu để nhận được hàng, phần còn lại sẽ được trả dần trong một thời gian nhất định và phải chịu một khoản lãi suất đã được quy định trước trong hợp đồng.

- Phương thức hàng đổi hàng : Là phương thức bán hàng mà DN đem sản phẩm, vật tư, hàng hóa đổi lấy vật tư, hàng hóa khác không giống với của DN. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hóa tương ứng trên thị trường.

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Hóa đơn GTGT ( đối với những đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ )

- Hóa đơn bán hàng thông thường ( đối với những đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp )

- Hợp đồng kinh tế

- Phiếu thu hoặc giấy báo có của Ngân hàng

- Các chứng từ liên quan khác.

➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ”

Các TK cấp 2 :

+ ) TK 5111 “ Doanh thu bán hàng hóa ”

+ ) TK 5112 “ Doanh thu bán các thành phẩm ”

+ ) TK 5113 “ Doanh thu cung cấp dịch vụ ”

## Khóa luận tốt nghiệp

---

+) TK 5118 “ Doanh thu khác ”

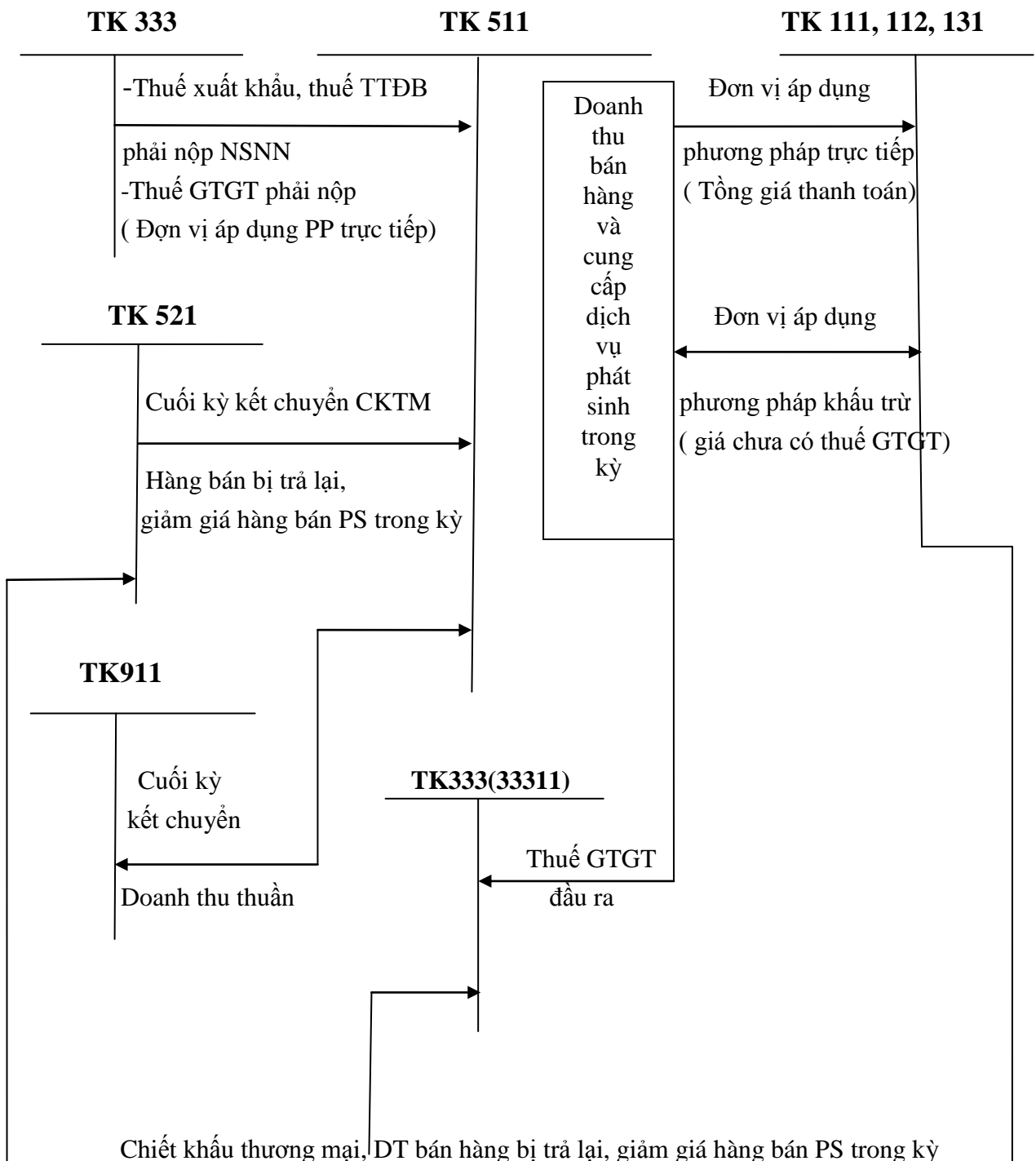
➤ Kết cấu tài khoản :

<b>Nợ</b>	<b>TK 511</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Số thuế TTĐB, thuế xuất nhập khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.</li><li>- Số thuế GTGT phải nộp của DN nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp</li><li>- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại kết chuyển vào cuối kỳ.</li><li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911</li></ul>	<b>TK 511</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán</li></ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

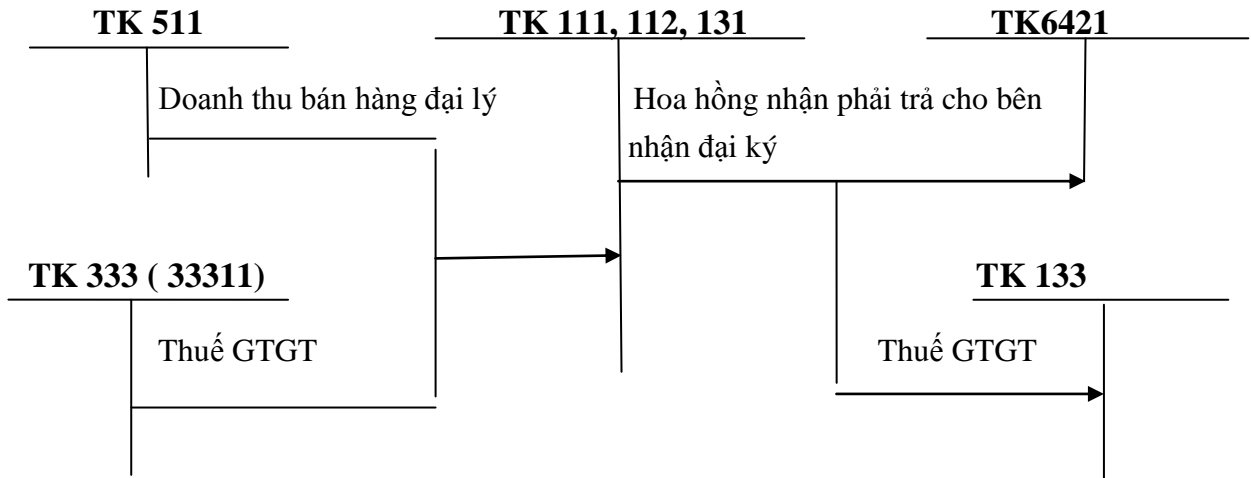
~~TK 511 Không có số dư cuối kỳ~~

➤ Phương thức hạch toán

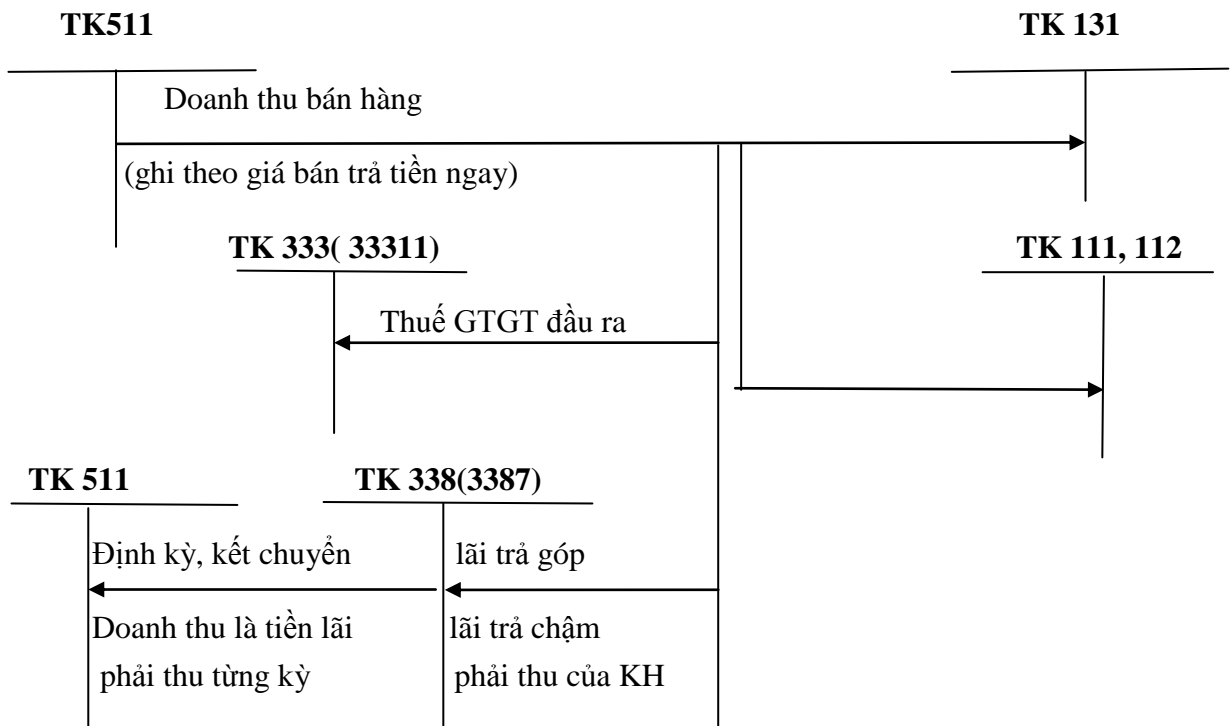
Sơ đồ 1.1 : Kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp.



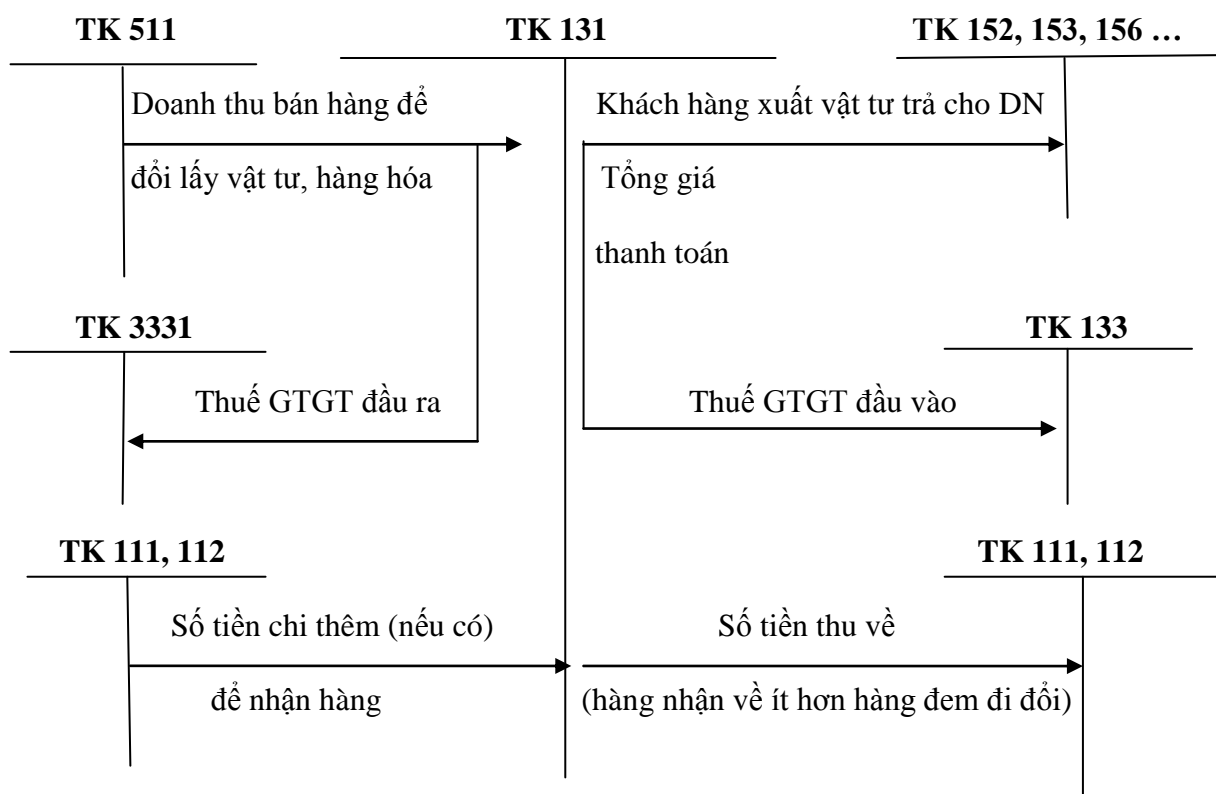
Sơ đồ 1.2 : Kế toán bán hàng thông qua đại lý.



Sơ đồ 1.3 : Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm ( hoặc trả góp ).



**Sơ đồ 1.4 : Kế toán bán hàng theo phương thức trao đổi hàng.**



**1.4.1.2 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty:**

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Giấy báo lãi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán.
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác.

➤ **Tài khoản sử dụng :**

TK 515 “ Doanh thu hoạt động tài chính ”

➤ **Kết cấu tài khoản :**

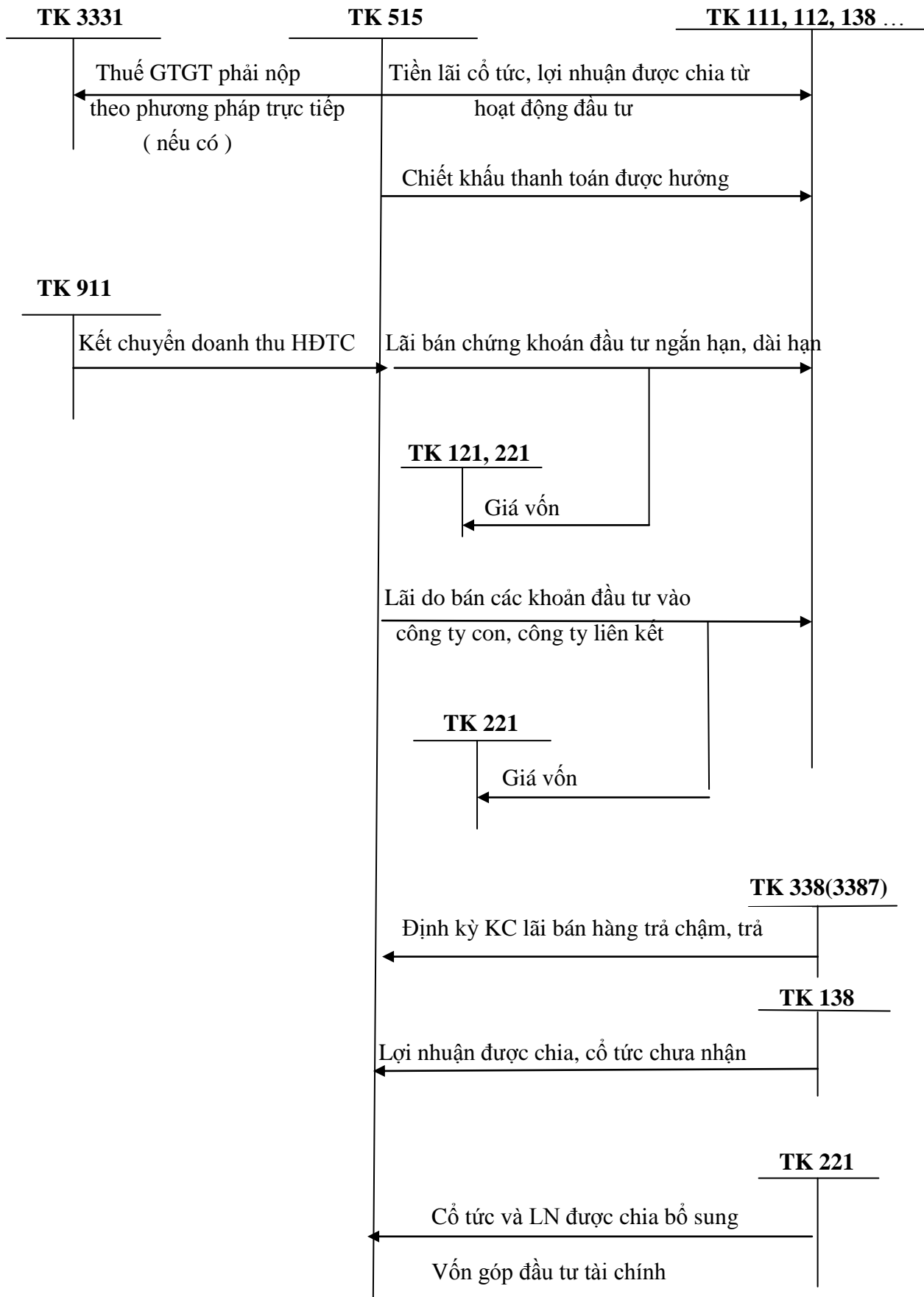
## Khóa luận tốt nghiệp

<b>Nợ</b>	<b>TK 515</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp ( nếu có )</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lại tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ( giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

~~X~~  
**TK 515 không có số dư cuối kỳ**

➤ **Phương pháp hạch toán :**

Sơ đồ 1.5 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.




**1.4.1.3 : Kế toán thu nhập khác**

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán : Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý tài sản cố định, hợp đồng kinh tế ...

➤ **Tài khoản sử dụng : TK 711 “ Thu nhập khác ”**

Kết cấu của TK 711 :

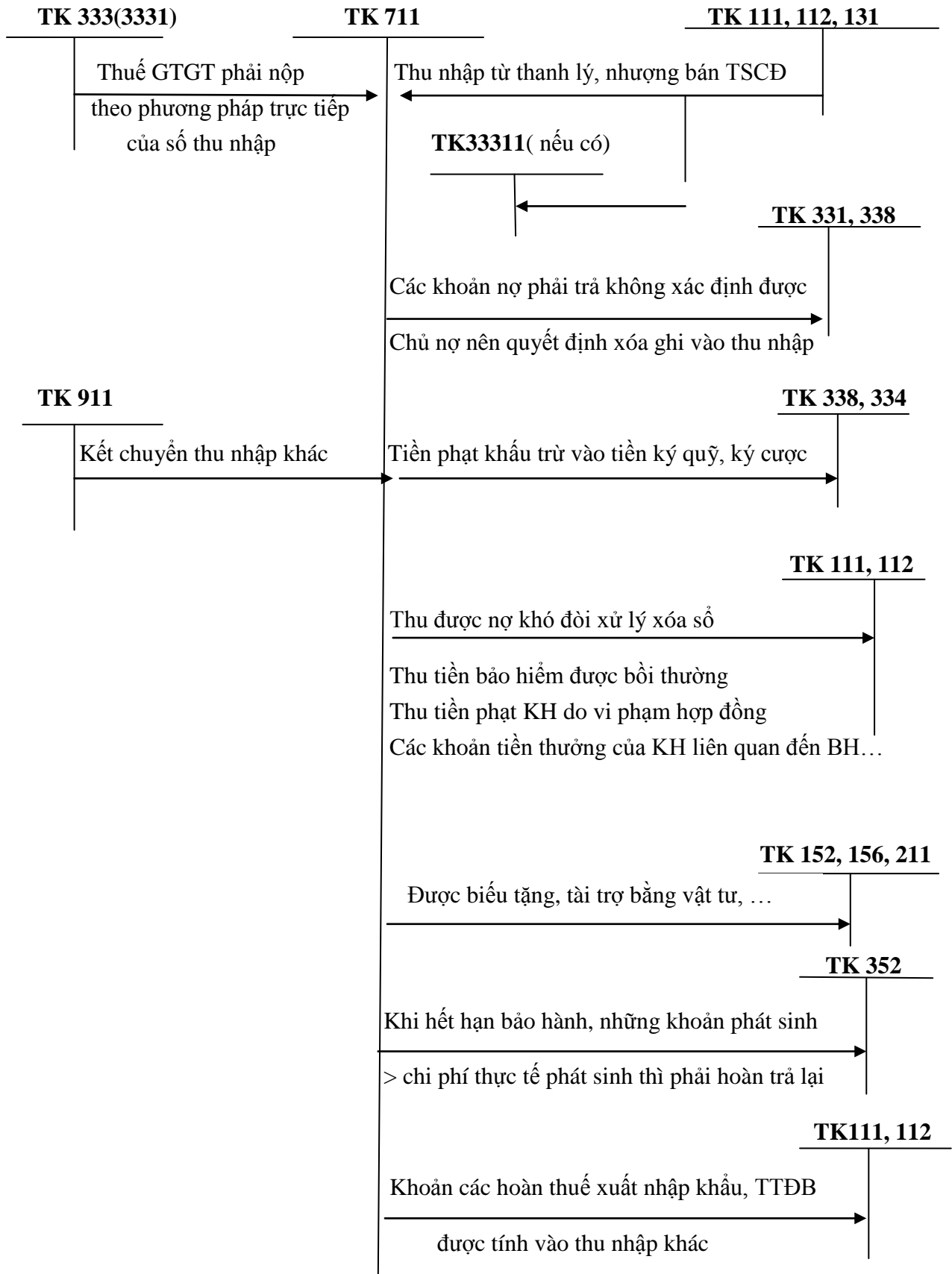
Nợ	TK 711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp ( nếu có ) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở Doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911	- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>
		

**TK 711 không có số dư cuối kỳ**

➤ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.6 : Kế toán thu nhập khác.



### **1.4.1.4 : Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Tài khoản này dùng để phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng được tính giảm trừ vào doanh thu hoạt động kinh doanh. Các khoản giảm trừ doanh thu được phản ánh trong tài khoản 521 bao gồm : Chiết khấu thương mại, giá trị hàng bán bị trả lại và các khoản giảm giá cho người mua trong kỳ hạch toán.

- Chiết khấu thương mại là khoản Doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

- Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do bán hàng kém phẩm chất, sai quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế hoặc lạc hậu thị hiếu người tiêu dùng.

- Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán xác định là đã bán bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

#### **➤ Chứng từ sử dụng :**

- Hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng thông thường.

- Hợp đồng mua bán.

- Các chứng từ thanh toán như : Phiếu chi, giấy báo nợ của Ngân hàng.

- Các chứng từ liên quan như : Phiếu nhập kho hàng bị trả lại.

#### **➤ Tài khoản sử dụng : TK 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu ”**

Các tài khoản cấp 2 :

+ ) TK 5211- “ Chiết khấu thương mại ”

+ ) TK 5212 - “ Hàng bán bị trả lại “

+ ) TK 5213 - “ Giảm giá hàng bán ”

#### **➤ Kết cấu tài khoản :**

## Khóa luận tốt nghiệp

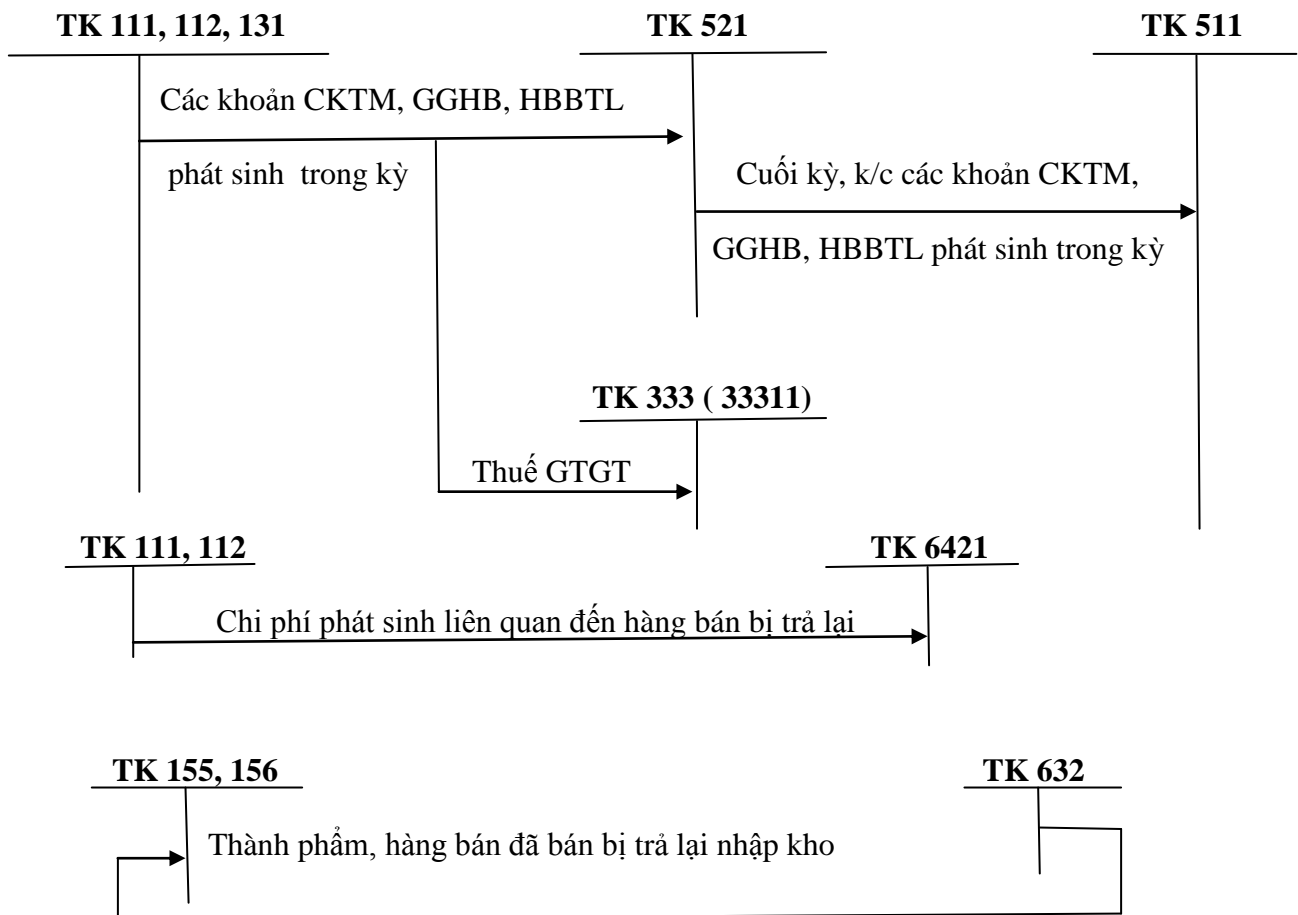
Nợ	TK 521	Có
- Trị giá của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm trừ hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng.		- Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong lý sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.
<b>Tổng số phát sinh có</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>

TK 521 không có số dư cuối kỳ

➤ **Phương pháp hạch toán :**

**Sơ đồ 1.7: Kế toán các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.**

- *Đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.*



**1.4.2: Kế toán chi phí.**

**1.4.2.1 : Kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm ( hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa bán ra trong kỳ, đối với doanh nghiệp thương mại ), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Có 4 phương pháp tính giá vốn hàng bán :

➤ **Phương pháp bình quân gia quyền :**

Giá thực tế của hàng hóa = Số lượng hàng hóa xuất kho X Đơn giá bình quân xuất kho

○ *Bình quân gia quyền cả kỳ :*

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập kho trong kỳ}}$$

○ *Bình quân gia quyền liên hoàn :*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho khi sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

➤ **Phương pháp nhập trước xuất trước ( FIFO ) :**

FIFO được áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sau sản xuất thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

### ➤ **Phương pháp nhập sau xuất trước ( LIFO)**

LIFO được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho

### ➤ **Phương pháp thực tế đích danh :**

Theo phương pháp này thì khi xuất lô hàng nào thì tính giá vốn theo giá thực tế nhập kho đích danh của lô hàng đó. Giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ lúc nhập kho đến lúc xuất ra ( trừ trường hợp điều chỉnh ). Phương pháp này thích hợp với những hàng hóa có giá trị cao và có tính tách biệt như vàng bạc, kim loại quý hiếm ...

### ➤ **Chứng từ sử dụng :**

+ ) Phiếu xuất kho

+ ) Các chứng từ có liên quan khác.

### ➤ **Tài khoản sử dụng : TK 632 “ Giá vốn hàng bán ”**

+ ) *Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên*

### ➤ **Kết cấu tài khoản :**

## Khóa luận tốt nghiệp

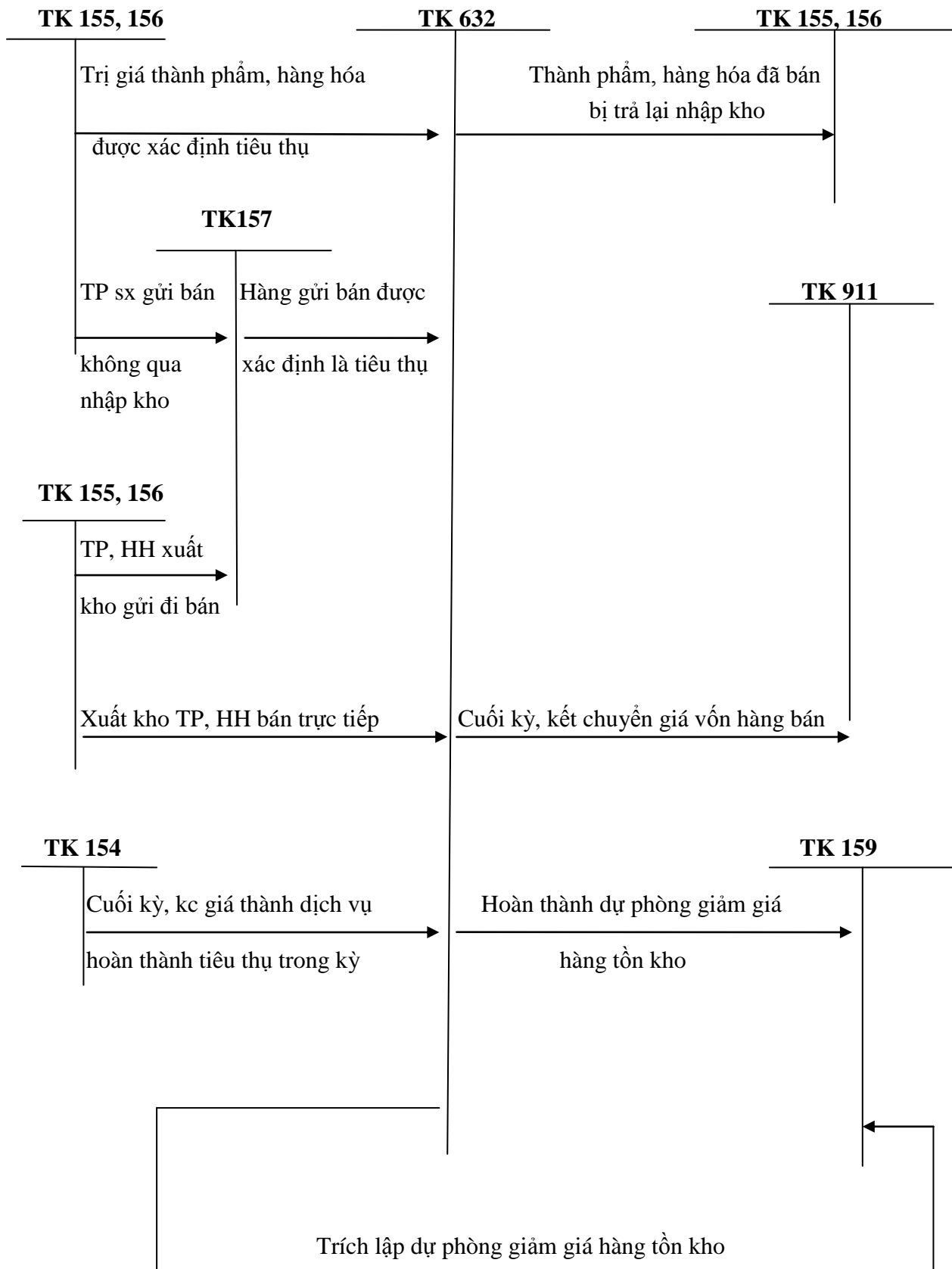
Nợ	TK 632	Có
<p>- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh :</p> <p>+ ) Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã bán trong kỳ.</p> <p>+ ) Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</p> <p>+ ) Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm các nhận gây ra.</p> <p>+ ) Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt lên trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.</p> <p>+ ) Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p> <p>- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.</p> <p>+ ) Số khấu hao bất động sản đầu tư trích trong kỳ.</p> <p>+ ) Chi phí sửa chữa nâng cao cải tại BĐSĐT không tính vào nguyên giá BĐSĐT.</p> <p>+ ) Giá trị còn lại của BĐSĐT bán thanh lý trong kỳ.</p> <p>+ ) Chi phí khi cho thuê hoạt động BĐSĐT.</p>	<p>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911.</p> <p>- kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính ( Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã trích lập năm trước.</p> <p>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</p>	
<b>Tổng số phát sinh Nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>



**TK 632 không có số dư cuối kỳ**

➤ **Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.8 : Hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.**



**1.4.2.2 : Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh.**

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu chi, giấy báo nợ.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao.
- Bảng thanh toán lương.
- Bảng tính và phân bổ công cụ dụng cụ.
- Các chứng từ có liên quan khác.

➤ **Tài khoản sử dụng : TK 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh ”**

Các tài khoản cấp 2 :

- + ) TK 6421 “ Chi phí bán hàng ”
- + ) TK 6422 “ Chi phí quản lý kinh doanh ”

➤ **Kết cấu tài khoản :**

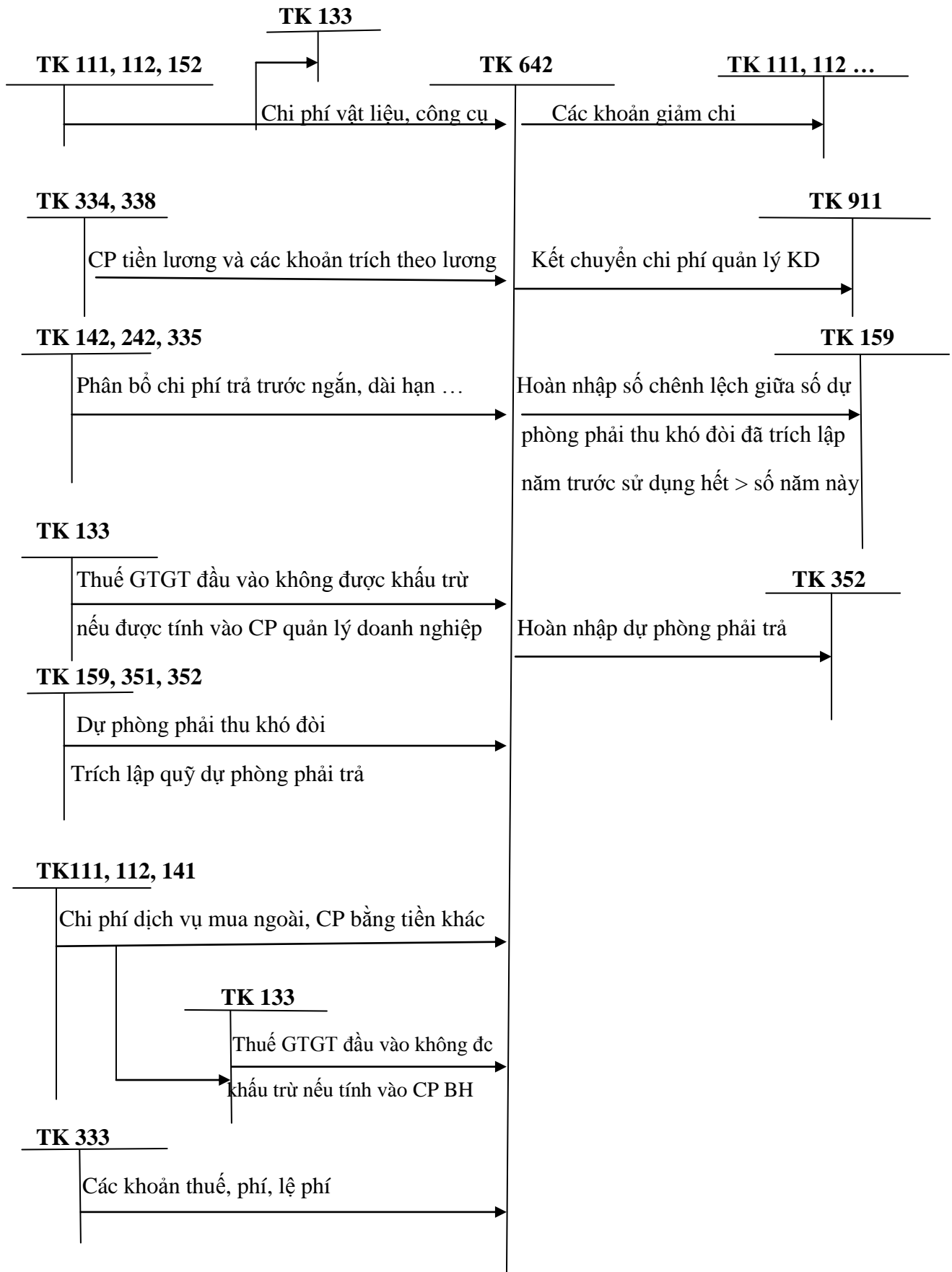
<b>Nợ</b>	<b>TK 642</b>	<b>Có</b>
Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ	- Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ. - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911	
<b>Tổng số phát sinh Nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>

~~TK 642 không có số dư cuối kỳ.~~

➤ **Phương pháp hạch toán :**



Sơ đồ 1.9 : Kế toán chi phí quản lý kinh doanh



**1.4.2.3 : Tổ chức kế toán chi phí hoạt động tài chính.**

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu chi, Giấy báo có
- Phiếu kế toán

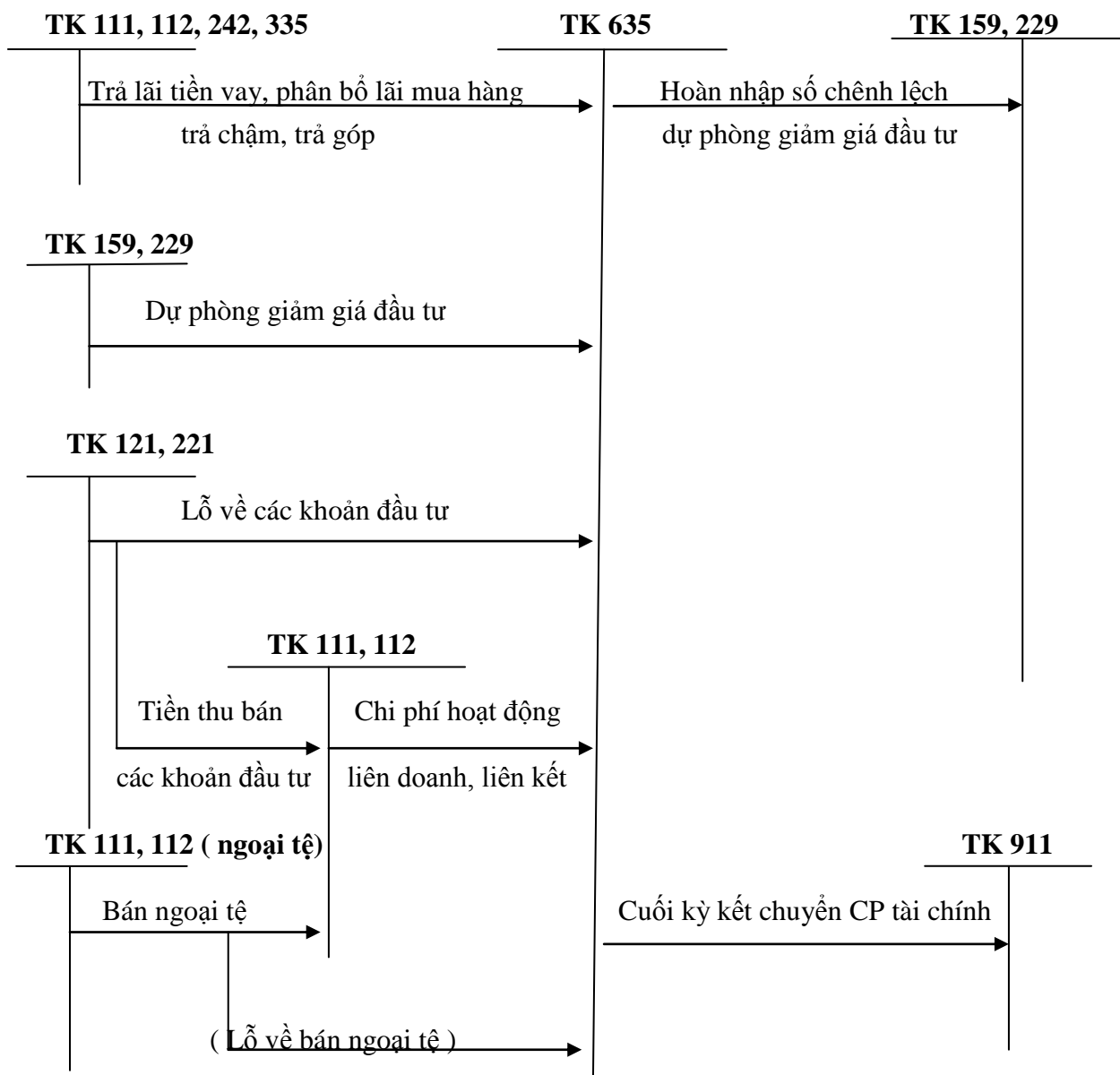
➤ **Tài khoản sử dụng :** TK 635 “ Chi phí hoạt động tài chính ”

➤ **Kết cấu tài khoản :**

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.</li> <li>- Lỗ bán ngoại tệ.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua.</li> <li>- Lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính.</li> <li>- Chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ( Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết ).</li> <li>- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh Nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>

~~TK 635 không có số dư cuối kỳ~~

Sơ đồ 1.10 : Kế toán chi phí hoạt động tài chính



#### 1.4.2.4 : Tổ chức kế toán chi phí khác.

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu chi.
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan khác

➤ **Tài khoản sử dụng : TK 811 “ Chi phí khác ”**

➤ **Kết cấu tài khoản :**

## Khóa luận tốt nghiệp

**Nợ**

**TK 811**

**Có**

Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ

Kết chuyển các khoản chi phí vào tài khoản 911

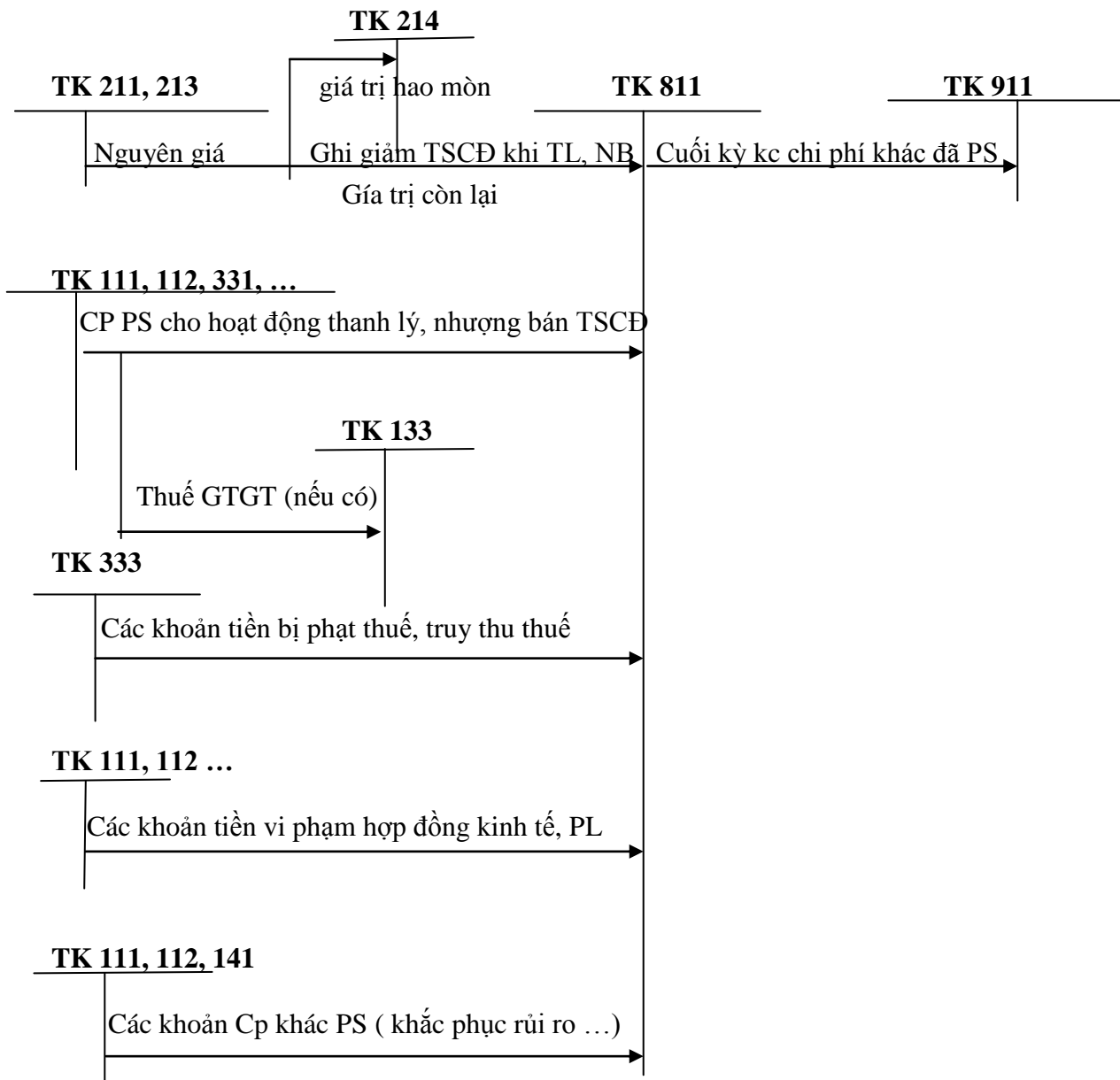
**Tổng số phát sinh Nợ**

**Tổng số phát sinh Có**



**TK 811 không có số dư cuối kỳ**

### Sơ đồ 1.11 : Kế toán chi phí khác



**1.4.2.5 : Tổ chức kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.**

➤ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu kế toán

➤ **Tài khoản sử dụng : TK 821 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ”**

Tài khoản cấp 2 :

+ ) TK 8211 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ”

+ ) TK 8212 “ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại ”

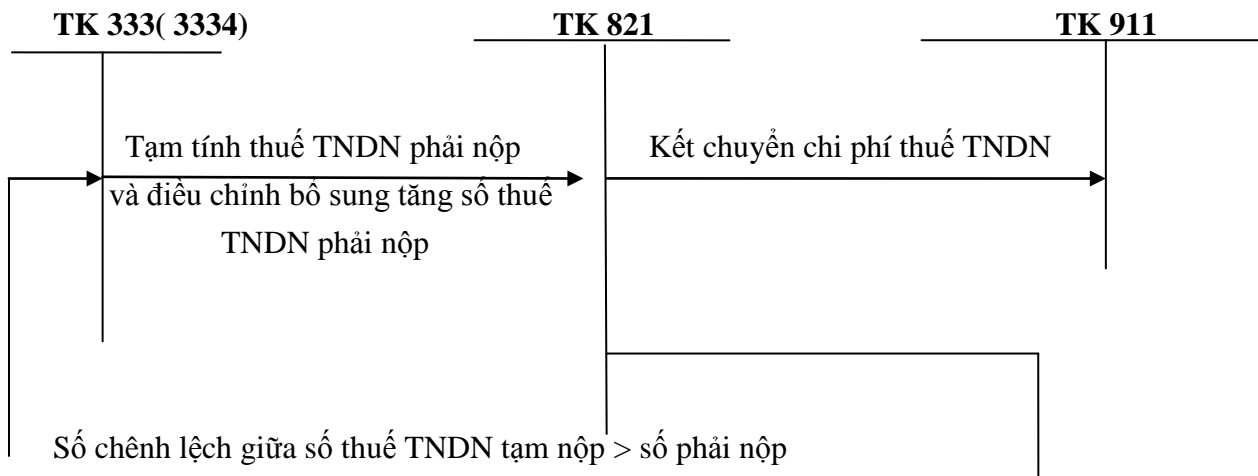
○ *Kết cấu tài khoản :*

<b>Nợ</b>	<b>TK 821</b>	<b>Có</b>
- Các khoản chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm. - Thuế TNDN hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN của năm hiện tại.		- Chi phí thuế TNDN được điều chỉnh giảm do số đã ghi nhận trong năm lớn hơn số phải nộp theo số quyết toán thuế TNDN trong năm. - Kết chuyển chi phí thuế TNDN vào tài khoản 911.
<b>Tổng số phát sinh Nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>

~~TK 821 không có số dư cuối kỳ~~

➤ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.13 : Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.



1.4.3 : Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

➤ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu kế toán

➤ Tài khoản sử dụng : TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh.”

TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh ” dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hạch toán.

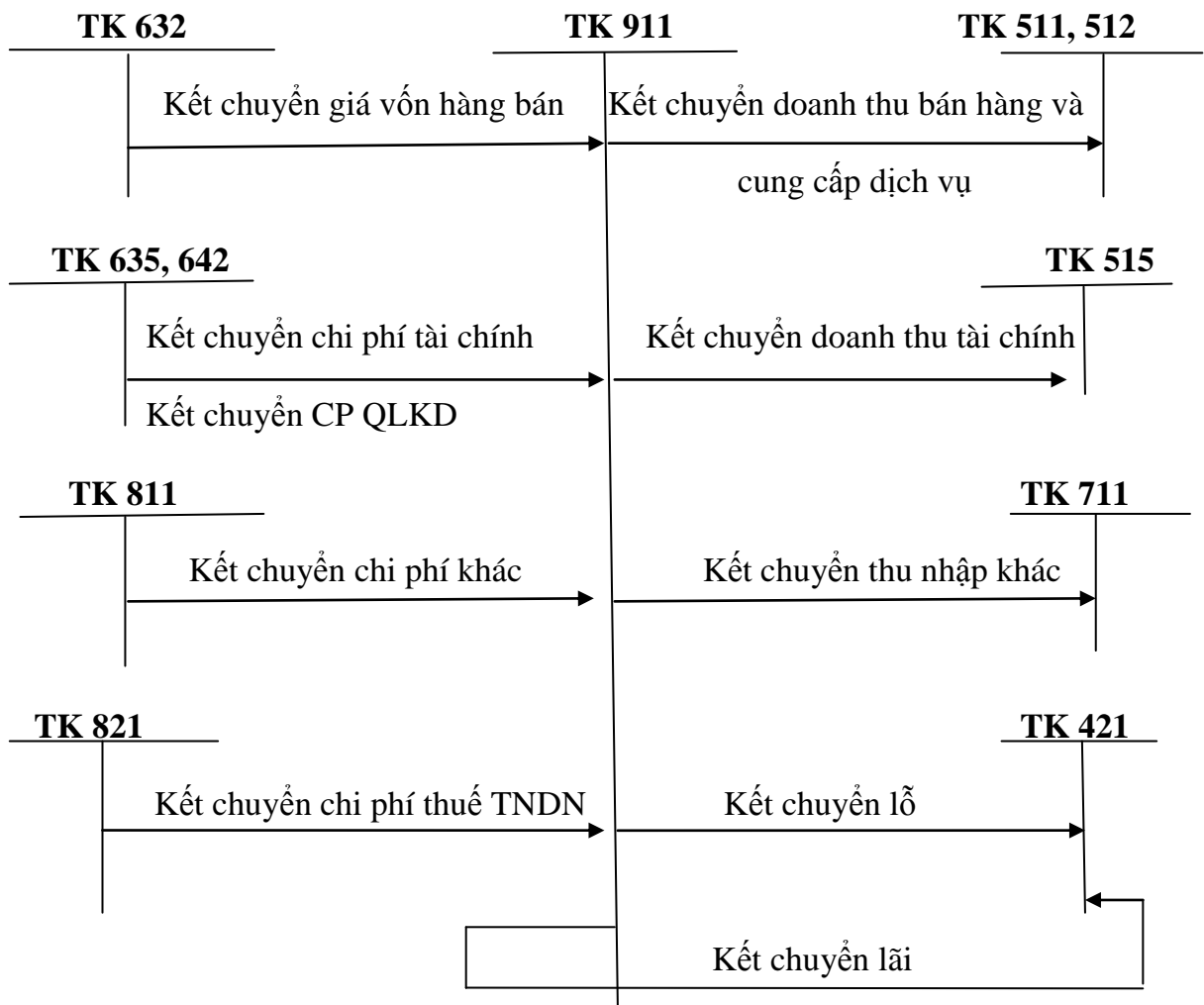
○ Kết cấu tài khoản :

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.</li> <li>- Chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN, và chi phí khác.</li> <li>- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác.</li> <li>- Khoản giảm chi phí thuế TNDN.</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>	
<b>Tổng số phát sinh Nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh Có</b>

TK 911 không có số dư cuối kỳ

➤ Phương pháp hạch toán :

Sơ đồ 1.14: Kế toán xác định kết quả kinh doanh.



**1.5 Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty :**

*Hình thức kế toán Nhật ký chung :*

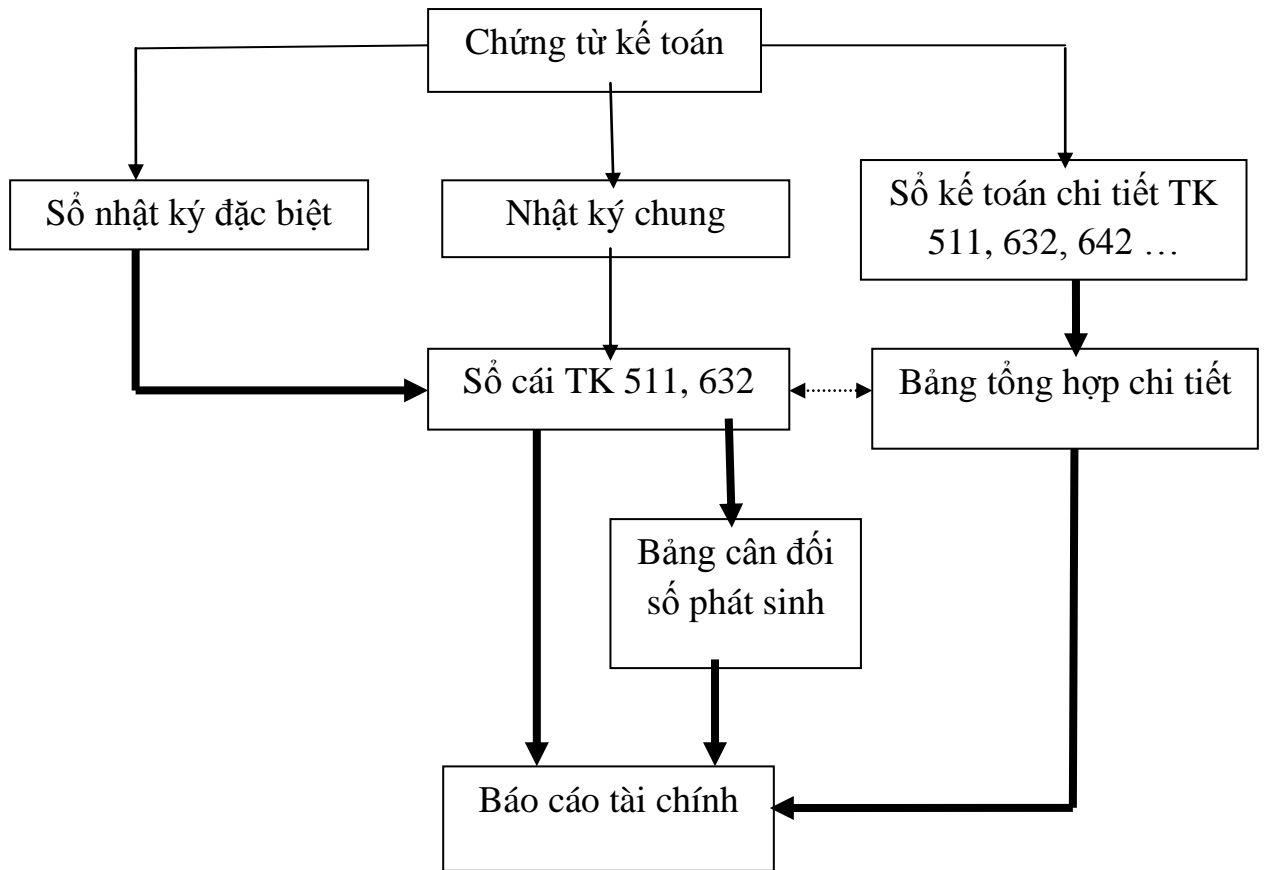
➤ Đặc trưng cơ bản :

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán ) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

➤ Các loại sổ sách chủ yếu :

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.15 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.



Ghi chú :

*Ghi hàng ngày* →

*Ghi vào cuối kỳ* →

*Đối chiếu kiểm tra* <- - - - ->



## **CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG**

### **2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

#### **2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng:**

Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng được đăng ký kinh doanh lần đầu tiên vào ngày 05 tháng 03 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp phép. Các thông tin về Công ty như sau :

- ❖ Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng.
- ❖ Tên giao dịch : Hai phong electric construction and trading engineering joint stock company.
- ❖ Tên viết tắt : Hai phong – ectec.
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính : Số 137 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng từ những năm đầu tiên mới thành lập rất tích cực trong công tác nghiên cứu thị trường tiềm tàng để đưa ra những ngành nghề kinh doanh tối ưu nhất, từ việc tìm các nhà cung cấp, các khách hàng, khai thác thị trường xa đến các nhà máy gần, từ cách thu hồi công nợ đến vận hành nguồn tài chính tự có cũng như huy động ...

- Năm 2009 đến năm 2012 : Kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp điện và cơ khí.

- Năm 2012 đến hiện tại : Kinh doanh trong lĩnh vực vận tải.

Trong 2011 doanh thu là bước đột phá thì với năm 2012 sự khủng hoảng về nền kinh tế nói chung đã làm doanh nghiệp cũng bị ảnh hưởng xong với kinh nghiệm của ban lãnh đạo công ty và sự nhiệt huyết của cán bộ công nhân viên trong công ty đã giảm thiểu được phần lỗ một cách tối đa.

Cũng từ đó, công ty đã nhận ra phương hướng tốt nhất để phát triển là chuyển sang kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, với những khách hàng là các doanh nghiệp nước ngoài ( như Công ty TNHH Thương mại Keiya hay Công ty TNHH Kinden Việt Nam ). Đây cũng là một thế mạnh không thể bỏ qua, đặc biệt là vận tải hành khách đường bộ trong nội ngoại tỉnh. Việc cung cấp vận tải cho các công ty lớn có vốn đầu tư nước ngoài luôn được chú trọng và đẩy mạnh.

Trong quá trình phát triển công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn, phát huy tinh thần sáng tạo, nhiệt tình của tập thể CBCNV công ty ổn định sản xuất, tìm hiểu và mở rộng thị trường đa dạng hóa loại hình kinh doanh, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với điều kiện thực tế của từng loại hình kinh doanh. Cán bộ công nhân viên đã có việc làm ổn định và thu nhập tốt.

Trong quá trình kinh doanh đơn vị luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà Nước. Doanh nghiệp luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước (đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ kịp thời, không dây dưa nợ đọng, chấp hành tốt việc quản lý sử dụng hoá đơn chứng từ đúng quy định).

Sau một thời gian hình thành và phát triển không quá dài, Công ty Cổ Phần Xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng đã trở thành một doanh nghiệp hoạt động mạnh mẽ trong lĩnh vực vận tải, song song với tìm kiếm các cơ hội mới cho sự phát triển của công ty. Quy mô tổ chức hiện tại là doanh nghiệp nhỏ, nhưng công ty luôn chú trọng thương hiệu để được khẳng định và xếp thứ hạng cao theo đánh giá của bạn hàng.

### **2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng :**

➤ Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng hoạt động với các ngành nghề kinh doanh như sau:

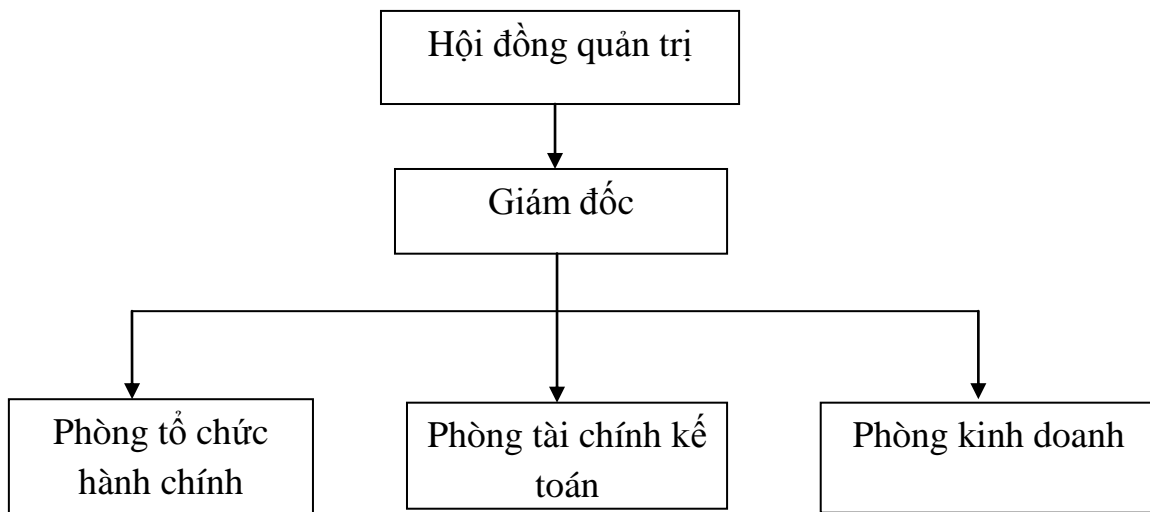
- + ) Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng và lắp đặt các hệ thống điện, nước.
- + ) Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành.
- + ) Buôn bán các loại vật liệu xây dựng.

Hiện tại công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực vận tải đường bộ.

### 2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:

Trong bất kỳ doanh nghiệp nào việc tổ chức bộ máy quản lý hết sức cần thiết và không thể thiếu được, nó đảm bảo tính chặt chẽ tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Các bộ phận trong bộ máy quản lý phải có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, được phân cấp trách nhiệm và quyền hạn đảm bảo chức năng quản lý và điều hành của công ty.

**Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng :**



**Chức năng nhiệm vụ cơ bản của từng bộ phận quản lý như sau:**

**- Chức năng, nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị :**

- + ) Là cơ quan quản lý cao nhất của công ty.
- + ) Có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi việc liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty.

**- Chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc**

- + ) Tổ chức và điều hành các lĩnh vực hoạt động của công ty.
- + ) Quy định quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên trong hệ thống quản lý.
- + ) Cung cấp đầy đủ quyền lực để duy trì hoạt động của cả hệ thống công ty.

### **- Phòng Tài chính Kế toán :**

- + ) Giúp ban Giám đốc bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty.
- + ) Lập báo cáo tổng hợp kế toán thống kê của Công ty theo quy định hiện hành, đảm bảo tính pháp lý của số liệu báo cáo.
- + ) Đại diện cho Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình trong phạm vi thẩm quyền được Tổng giám đốc phân cấp.

### **- Phòng tổ chức hành chính:**

- + ) Quản lý nhân viên trong công ty, nghiên cứu, xây dựng cơ cấu tổ chức công ty.
- + ) Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ hành chính như tiếp nhận và lưu trữ công văn, giấy tờ tài liệu.

### **- Phòng kinh doanh:**

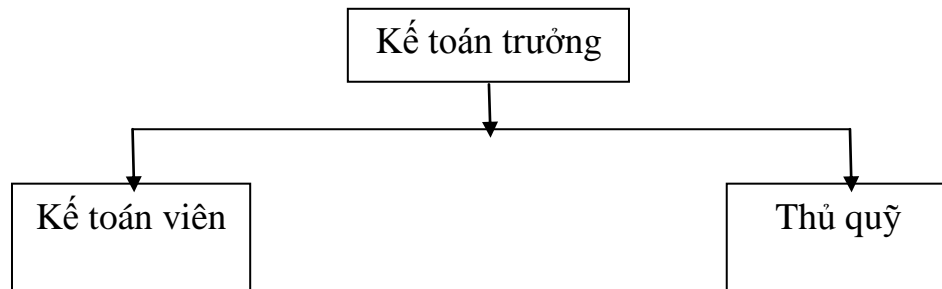
- + ) Phân tích thị trường và xây dựng các chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường và xây dựng chiến lược phát triển doanh số.

## **2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

### **2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nhiệm vụ kế toán liên quan đến toàn công ty, ghi nhận và xử lý các chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Phòng kế toán có nhiệm vụ hướng dẫn và kiểm tra thực hiện thu thập xử lý các thông tin kế toán ,thực hiện các chế độ hạch toán, đầy đủ, chính xác và kịp thời từ đó tham mưu cho ban giám đốc để đưa ra những quyết định phù hợp.Ở công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng hiện nay có ba thành viên chính thức. Gồm một kế toán trưởng, một kế toán viên và một thủ quỹ.

**Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng**



+) **Kế toán trưởng:** là người đứng đầu bộ phận kế toán chịu trách nhiệm trong việc tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán tại công ty.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu tổng hợp các số liệu, thực hiện các bút toán kết chuyển, khóa sổ cuối năm, xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính.

- Hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng, đảm bảo cho nhân viên phát huy hết khả năng, chuyên môn của họ, kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán và chế độ quản lý kinh tế theo pháp luật của nhà nước.

+) **Kế toán viên:** Phụ trách hóa đơn chứng từ ban đầu về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty.

- Ngoài ra còn phụ trách kế toán bán hàng, kế toán tiền lương, có nhiệm vụ theo dõi tình hình thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên của công ty.

- Kiểm duyệt chứng từ, tài liệu và viết phiếu thu, phiếu chi những nghiệp vụ phát sinh tại công ty.

+) **Thủ quỹ :** chịu trách nhiệm giữ quỹ tiền mặt, hàng ngày nhận được các chứng từ thu chi, thủ quỹ phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các chứng từ đó. Trực tiếp thực hiện việc giao dịch với ngân hàng, thông qua việc theo dõi tiền gửi, tiền vay.

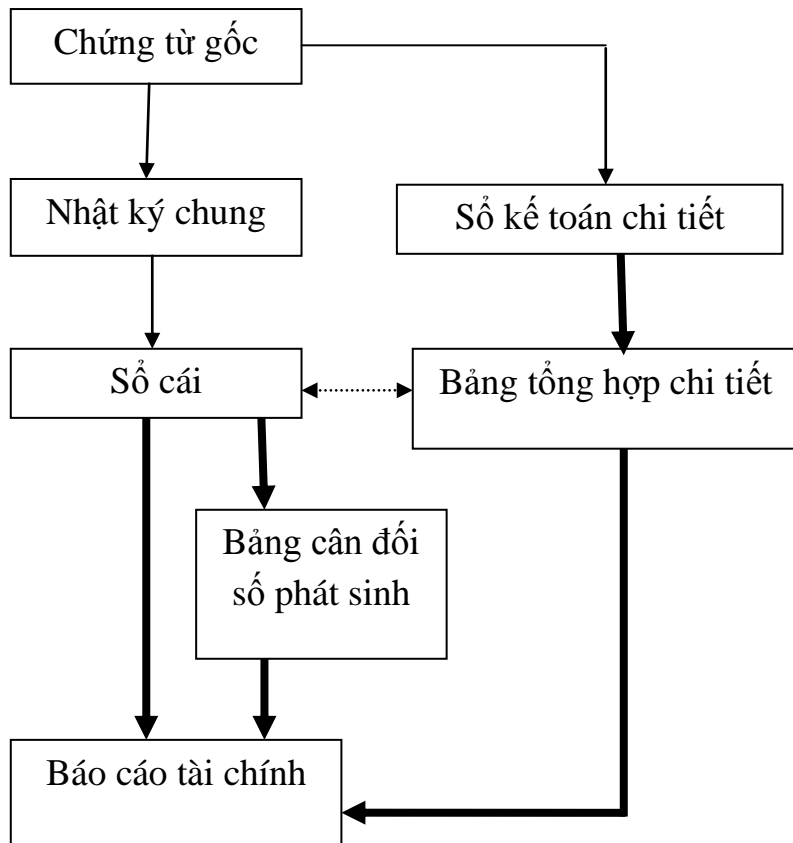
**2.1.4.2 Hình thức kế toán, chế độ kế toán, phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

➤ Niên độ kế toán ở công ty là một năm, ngày bắt đầu là từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo QĐ số 48/2006/ QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006.
- Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng.
- Công ty kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn
- Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ

Kể từ ngày thành lập công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung. Trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hệ thống sổ sách công ty hiện tại đang dùng là: Sổ nhật ký chung, Sổ cái các tài khoản, Các sổ chi tiết, ...

**Sơ đồ 2.3. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung :**



Ghi chú :

*Ghi hàng ngày* →

*Ghi vào cuối kỳ* →

*Đối chiếu kiểm tra* <- - - - ->

Trình tự ghi chép kế toán trong hình thức nhật ký chung như sau :

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung.
- Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản sao cho phù hợp, đồng thời từ các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ chi tiết.
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ Sổ chi tiết tài khoản kế toán tiến hành lập Bảng tổng hợp chi tiết, sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Cơ khí Thương mại Hải Phòng.**

**2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

**2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

Từ năm 2012 đến nay, công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, do vậy doanh thu chủ yếu là doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận tải.

➤ Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Hợp đồng kinh tế.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Bảng tổng hợp lịch trình.
- Phiếu thu, giấy báo có.
- Các chứng từ liên quan khác ...

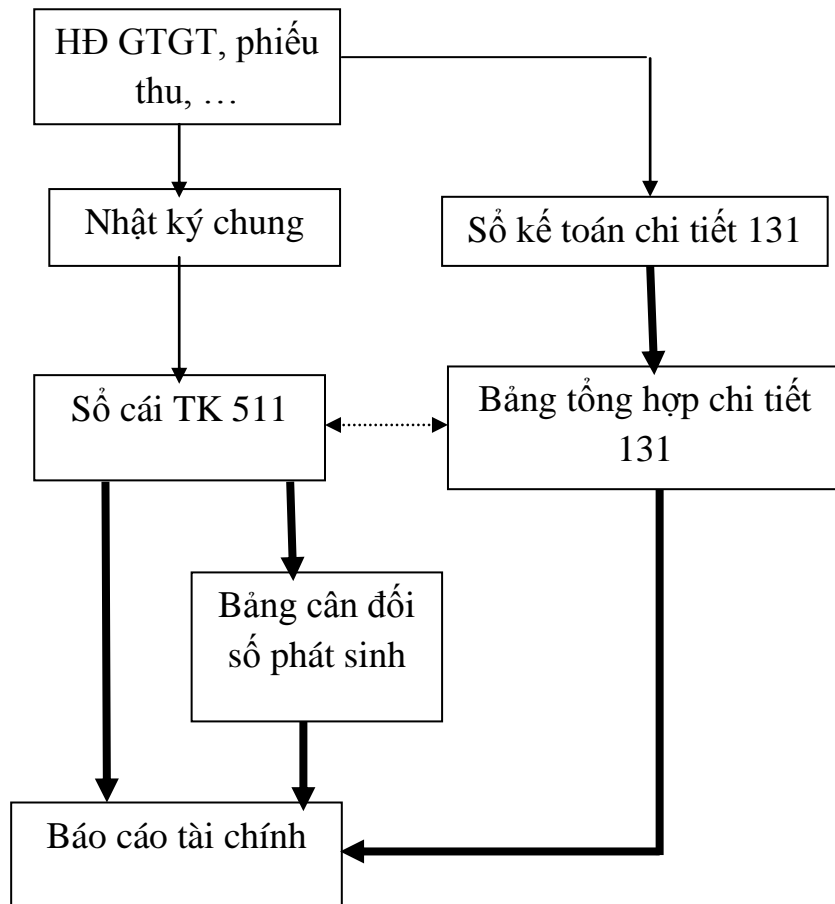
➤ Tài khoản sử dụng :

TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Phương thức bán hàng : Công ty áp dụng phương thức bán hàng trực tiếp.
- Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.



**Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng:**



Ghi chú :

- Ghi hàng ngày* →
- Ghi vào cuối kỳ* →
- Đối chiếu kiểm tra* <-.-.-.-.->

Hàng ngày căn cứ vào những chứng từ gốc, kế toán ghi số liệu vào Sổ nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào những số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 511, 131, 111, 112 ... Đồng thời từ các chứng từ gốc ghi vào các sổ chi tiết TK 131 ...

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131. Tiếp đó kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết để lập Bảng cân đối số phát sinh, sau đó căn cứ vào Sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 31/12/2013, Ghi nhận cước cho thuê xe 15A 07229 tháng 12/2013 với Công ty TNHH Thương mại Keiya, số tiền 31.248.000 ( chưa bao gồm thuế GTGT10%), khách hàng chưa thanh toán.

*Căn cứ vào hợp đồng thuê xe 15A 07229 đã ký với Công ty TNHH Thương mại Keiya, cuối mỗi tháng, kế toán căn cứ vào Bảng lịch trình xe do lái xe đưa đến đối chiếu với công ty Keiy, hai bên chấp nhận với số liệu trên Bảng tổng hợp lịch trình, kế toán của công ty sẽ viết HĐ GTGT cước xe của tháng kèm theo Giấy đề nghị thanh toán.*

Căn cứ vào HĐ GTGT kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung ghi vào Sổ cái TK 511, TK 131, TK 333, ... Đồng thời từ các chứng từ gốc ghi vào các sổ chi tiết TK 131 ...

Cuối kỳ, từ sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131. Tiếp đó kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết để lập Bảng cân đối số phát sinh, sau đó căn cứ vào Sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Bảng biểu số 2.1 Hợp đồng thuê xe:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----oOo-----

**HỢP ĐỒNG THUÊ XE**

**Số 01/09/2013 ECTEC – KEIYA**

- Căn cứ vào bộ luật dân sự số 33/2005 QH 11 ngày 27/06/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006. Và căn cứ vào quyết định số 45/2005 QH ngày 14/06/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật dân sự.
- Căn cứ vào luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào khả năng nhu cầu của hai bên.

*Hôm nay ngày 30 tháng 08 năm 2013 chúng tôi gồm :*

**BÊN A ( BÊN THUÊ ) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KEIYA**

- Người đại diện : **Ông Nguyễn Xuân Thắng**
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : Số 27/13 Dư Hàng Kênh, P.Dư Hàng, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
- Địa chỉ giao dịch : Phòng 406, tòa nhà số 441 đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại : 031.3910268 – Fax : 031. 3910268
- Số tài khoản : 154921489
- Ngân hàng : ACB Lạch Tray – Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201155067

**BÊN B ( BÊN CHO THUÊ ) : CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ  
THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG**

- Người đại diện : **Bà Nguyễn Thị Hồng Tươi**
- Chức vụ : Chủ tịch hội đồng quản trị
- Địa chỉ : Số 137 Trần Nhân Tông – Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng
- Địa chỉ giao dịch : Số 108 Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại : 031.3569639 – Fax : 031. 3569639
- Số tài khoản : 102010000762829
- Ngân hàng : Vietinbank – Chi nhánh Lê Chân – Hải Phòng
- Mã số thuế : 0200893248

**Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau :**

**Điều 1 : Nội dung hợp đồng.**

- Bên B Cho bên A thuê 01 xe ô tô, loại 8 chỗ nhãn hiệu INNOVA để đưa đón cán bộ đi làm việc.
- Tình trạng xe : xe mới 100%
- Đơn giá thuê bao : 22.000.000 đồng / tháng / 01 xe  
( *Bằng chữ : Hai mươi hai triệu đồng chẵn ./.* )
- Thời gian cho thuê từ 03/09/2013 đến 31/08/2015.
- Thời gian làm việc từ 07 giờ sáng đến 18 giờ hàng ngày, nếu vượt thời gian tính 40.000đ/giờ chờ đợi.
- Thời gian chạy tất cả các ngày trong tháng, nghỉ ngày chủ nhật và ngày lễ theo quy định của Việt Nam. Nếu đi làm ngày chủ nhật, ngày lễ tính 850.000đ/ngày đi làm từ 07 giờ đến 18 giờ; vượt giờ tính 40.000đ/giờ/xe.
- Số km chạy trong 01 tháng không quá 2.600km, nếu vượt quá tính 6.000/km.
- Chi phí lái xe công tác qua đêm 250.000đ/đêm tính khi thời gian sử dụng trong ngày vượt qua 24 giờ.
- Hai bên cùng nhau ký xác nhận giờ làm việc, km chạy mỗi ngày và quyết toán vào cuối tháng.

( *Toàn bộ đơn giá áp dụng trên chưa bao gồm thuế GTGT* )

**Điều 2 : Thanh toán.**

- Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.
- 01 bộ chứng từ thanh toán gồm : Bảng lịch trình xác nhận sử dụng xe, Hóa đơn tài chính và Giấy đề nghị thanh toán.
- Thanh toán chậm nhất vào ngày 16 của tháng kế tiếp. Trong trường hợp thanh toán chậm bên A phải có giấy xin chậm thanh toán ( nhưng không được thanh toán chậm quá 10 ngày kế tiếp ) và trả cho bên B khoản tiền lãi với lãi suất 0,05% /ngày căn cứ theo số tiền trả chậm và thời gian tương ứng.

**Điều 3 : Trách nhiệm của mỗi bên.**

- *Trách nhiệm của bên A:*
  - Bên A chịu mọi chi phí vé cầu đường, phà, bến bãi, gửi xe phát sinh.
  - Bên A phải có lịch trình đưa đón cụ thể cho bên B bằng văn bản qua Fax hoặc gửi Email.
  - Bên A thanh toán tiền phí thuê xe và các chi phí phát sinh cho bên B theo đúng cam kết ở điều 2.
- *Trách nhiệm của bên B:*
  - Bên B chịu chi phí về lương lái xe, nhiên liệu, bảo hiểm, bảo dưỡng kỹ thuật, các loại chi phí khác liên quan đến xe để đảm bảo xe hoạt động bình thường.
  - Bên B cung cấp đầy đủ hóa đơn GTGT cho bên A.
  - Bên B có trách nhiệm lựa chọn lái xe phù hợp theo yêu cầu sử dụng của bên A.
  - Bên B chịu trách nhiệm về an toàn trong quá trình xe hoạt động.

**Điều 4 : Cam kết chung.**

Hợp đồng này được chấm dứt trong các điều kiện sau:

- Thời hạn hợp đồng chấm dứt.
- Trường hợp một trong hai bên chấm dứt hợp đồng sớm hơn thì phải thông báo trước cho bên kia ít nhất 60 ngày.

## Khóa luận tốt nghiệp

---

- Trường hợp hết hạn hợp đồng mà một trong hai bên không đưa ra thông báo chấm dứt hay tạm dừng hợp đồng thì hợp đồng này sẽ được ngầm định gia hạn thêm tương đương với thời gian ký hợp đồng lần trước đó.

Hai bên thống nhất thực hiện các điều khoản đã quy định trong hợp đồng này. Nếu có phát sinh hoặc cần thay đổi thì phải được hai bên cùng đồng ý bằng văn bản phụ lục hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu bồi thường theo quy định của pháp lệnh hợp đồng kinh tế của Nhà nước. Trường hợp hai bên không cùng nhau giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra tòa án kinh tế thành phố Hải Phòng để cùng giải quyết, sự phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

Khóa luận tốt nghiệp

**Bảng biểu số 2.2** Bảng tổng hợp Lịch trình xe tháng 12/2013:  
**Bảng tổng hợp Lịch trình xe tháng 12/2013**  
 Xe ô tô biển kiểm soát số 15A – 7229

Thứ	Ngày	Thời gian		Thêm giờ thường		Thêm giờ ngày lễ, CN		Số km	Phí cầu, phà, bến bãi
		Bắt đầu	Kết thúc	Giờ	phút	Giờ	Phút		
CN	1	9:30	16:30					298	40,000
Thứ 2	2	7:10	19:55	1	55			26	
Thứ 3	3	7:10	17:30					26	
Thứ 4	4	7:10	19:56	1	56			181	20,000
Thứ 5	5	7:10	19:53	1	53			177	20,000
Thứ 6	6	7:10	18:00					75	5,000
Thứ 7	7	Nghỉ							
Chủ nhật	8	11:30	19:05			1	5	299	60,000
Thứ 2	9	7:10	18:54		54			55	5,000
Thứ 3	10	7:10	19:56	1	56			138	
Thứ 4	11	7:10	18:50		50			55	5,000
Thứ 5	12	7:00	18:55		55			27	
Thứ 6	13	7:10	19:55	1	55			69	
Thứ 7	14	7:10	18:50		50			26	
Chủ nhật	15	Nghỉ							
Thứ 2	16	7:10	19:58	1	58			54	
Thứ 3	17	7:10	18:55		55			68	
Thứ 4	18	7:10	18:57		57			83	
Thứ 5	19	7:10	21:05	3	5			346	40,000
Thứ 6	20	7:10	20:59	2	59			82	
Thứ 7	21	Nghỉ							
Chủ nhật	22	9:30	19:00			1		299	70,000
Thứ 2	23	7:10	18:00					54	

## Khóa luận tốt nghiệp

Thứ 3	24	7:10	20:15	2	15			467	80,000
Thứ 4	25	7:10	19:35	1	35			38	
Thứ 5	26	7:10	18:55		55			63	
Thứ 6	27	7:10	18:00					318	40,000
Thứ 7	28	7:10	18:00					27	
Chủ nhật	29	7:10	18:00					27	
Thứ 2	30	Nghỉ							
Thứ 3	31	Nghỉ							
<b>Cộng</b>				<b>14</b>	<b>823</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>3,378</b>	<b>385,000</b>

13.50

Thêm giờ ngày thường

27.5

Thêm giờ ngày lễ, chủ nhật

2.0

Thuê bao tháng						=	22,000,000
Vượt Km	2,600		778	x	6,000	=	4,668,000
Thêm giờ ngày thường			27.5	x	40,000	=	1,100,000
Chi phí lái xe qua đêm				x	250,000	=	-
Đi làm ngày lễ, chủ nhật			4	x	850,000	=	3,400,000
Thêm giờ ngày lễ, chủ nhật			2	x	40,000	=	80,000
Cộng							<b>31,248,000</b>
10% VAT							<b>3,124,800</b>
Tổng cộng							<b>34,372,800</b>

*Bằng chữ : Ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm đồng chẵn./.*

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2013

Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải

Phòng

Xác nhận của Công ty TNHH TM Keiia



# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.3: HĐ GTGT số 0000103

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số 01/GTKT3/001		
Liên 3 : Nội bộ			Ký hiệu : AA/11P		
Ngày 31 tháng 12 năm 2012			Số : 0000103		
Đơn vị bán hàng : <b>Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng</b>					
Mã số thuế : <b>102010000762829</b>					
Địa chỉ : <b>Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ, Kiến An, TP Hải Phòng.</b>					
Điện thoại : .....					
Số tài khoản : <b>102010000762829 Vietinbank Chi nhánh Lê Chân – Hải Phòng</b>					
Họ và tên người mua hàng : .....					
Tên đơn vị : <b>Công ty TNHH Thương mại Keiya</b>					
Mã số thuế : <b>0201155067</b>					
Địa chỉ : <b>Số 27/13 Dư Hàng Kênh, P.Dư Hàng, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng</b>					
Hình thức thanh toán : <b>CK</b> ..... Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
	Cước xe ô tô 7 chỗ 15A-07229 tháng 12/2013				31.248.000
Cộng tiền hàng					31.248.000
Thuế suất GTGT 10% Tiền thuế GTGT					3.124.800
Tổng cộng tiền thanh toán					34.372.800
<i>Số viết bằng chữ</i> : Ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm đồng chẵn ./.					
<b>Người mua hàng</b> ( Ký, họ tên )		<b>Người bán hàng</b> ( ký, họ tên )		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> ( Ký, họ tên )	

**Bảng biểu số 2.4 Giấy đề nghị thanh toán:**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN PHÍ VẬN CHUYỂN KHÁCH THÁNG  
12/2013 XE INNOVA 15A 07229**

**Kính gửi :**                    **Công ty TNHH Thương mại Keiya**

- Căn cứ hợp đồng số 01/09/2013 ETECT – KEIYA ký ngày 31/08/2013 giữa Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng với Công ty TNHH Thương mại Keiya.
- Căn cứ vào hóa đơn số 0000103 ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đề nghị quý Công ty thanh toán tiền cước xe ô tô tháng 12/ 2013 cho chúng tôi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản sau :

**Tên đơn vị thụ hưởng :** Công ty CP xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng

**Số tài khoản :** 102010000762829

**Tại ngân hàng :** VietinBank – Chi nhánh Lê Chân – Thành phố Hải Phòng

**Chi tiết phát sinh trong tháng 12 năm 2013**

STT	Nội dung, chi tiết phát sinh	Định mức	Số vượt	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thuê bao tháng				22,000,000	
2	Vượt Km	2,600	778	6,000	4,668,000	
3	Thêm giờ ngày thường		27.5	40,000	1,100,000	
4	Chi phí lái xe qua đêm			250,000	-	
5	Đi làm thêm ngày lễ, CN		4.0	850,000	3,400,000	
6	Thêm giờ ngày lễ, CN		2.0	40,000	80,000	
	<b>Cộng</b>				<b>31,248,000</b>	
	<b>10% VAT</b>				<b>3,124,800</b>	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>34,372,800</b>	

Bằng chữ: *Ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm đồng chẵn ./.*

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2013*

**Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng**

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.5

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
		...					...	...
05/12	PC 02/12	05/12	Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			6422 111	279.280	279.280
05/12	HD 2518199	05/12	VAT - Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			133 111	27.928	27.928
13/12	PC 04/12	13/12	Trả tiền mua xăng dầu theo HD 109510			154 111	10.844.318	10.844.318
13/12	HD 109510	13/12	VAT tương ứng - Trả tiền mua xăng dầu			133 111	1.084.432	1.084.432
		...						
31/12	PKT 10/12	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2013			112 515	11.103	11.103
31/12	HD 0000103	31/12	Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 511	31.248.000	31.248.000
31/12	HD 0000103	31/12	VAT - Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 3331	3.124.800	3.124.800
		....					...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>				7.779.420.298	7.779.420.298



Ngày mở sổ : 01/01/2013

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.6

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu : 511

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Sổ NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/08	HĐ 0000088	31/08	Tiền cước thuê xe - Cty Bridgestone tháng 08/2013			131		45.833.200
			...				...	...
<b>31/12</b>	<b>HĐ 0000103</b>	<b>31/12</b>	<b>Tiền cước thuê xe - Cty Keiya tháng 12/2013</b>			<b>131</b>		<b>31.248.000</b>
31/12	HĐ 0000104	31/12	Tiền cước thuê xe - Cty Kinden tháng 12/2013			131		34.666.000
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm 2013			911	2.010.545.128	
			Tổng số phát sinh				2.010.545.128	2.010.545.128
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

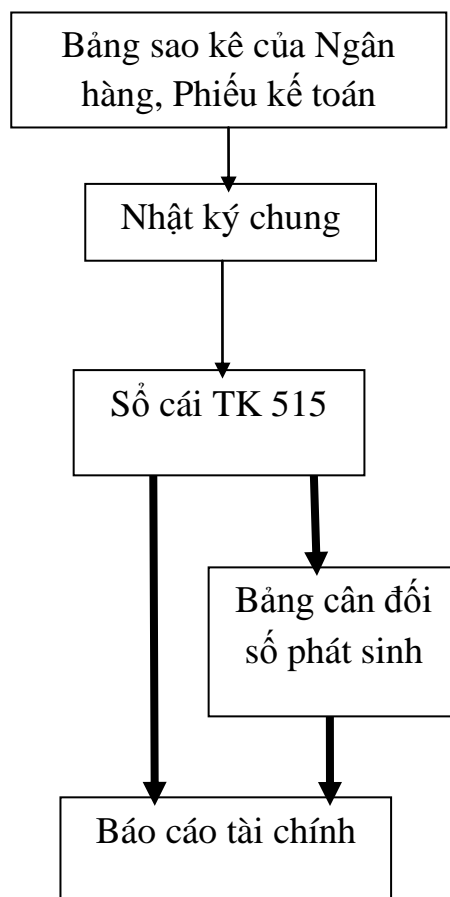
Giám đốc

**2.2.1.2 Kế toán doanh thu tài chính:**

**Doanh thu hoạt động tài chính tại công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng chủ yếu là Lãi tiền gửi ngân hàng.**

- Chứng từ sử dụng :
  - Phiếu kế toán
  - Bảng sao kê của Ngân hàng.
- Tài khoản sử dụng :
  - TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính
  - TK 112 : Tiền gửi ngân hàng.

**Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán Doanh thu hoạt động tài chính tại công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng:**



Ghi chú :

*Ghi hàng ngày* →  
*Ghi vào cuối kỳ* →

Hàng ngày căn cứ vào những chứng từ gốc, kế toán ghi số liệu vào Sổ nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào những số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 515...

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 2:** Ngày 31/12, Công ty nhận được bảng sao kê của Ngân hàng vào cuối tháng về số tiền lãi được hưởng, số tiền 11.103đ

Căn cứ vào bảng sao kê của Ngân hàng ( Bảng biểu số 2.7 ), kế toán viết Phiếu kế toán ( Bảng biểu số 2.8 ), sau đó ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ đó ghi vào Sổ cái TK 515 và những sổ sách có liên quan khác.

Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập Bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Bảng biểu số 2.7**

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**CHI NHÁNH: NHCT LÊ CHÂN**

**VietinBank**

**SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT**  
**STATEMENT OF ACCOUNT**

*Từ ngày 01/12/2013 đến ngày 31/12/2013*

Số tài khoản 102010000762829

Loại tiền tệ : VND

Tên TK : CTY CP XL DIEN & CƠ KHI TM Số dư đầu kỳ : 1.446.837

HP

Số dư cuối kỳ : 1.346.340

Ngày phát sinh	Số CT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ	Có
		.....	...	...
25/12/2013	00001	TRA HET TIEN THUE XE THANG 11/2013		38.132.600
25/12/2013	00002	TRA HET TIEN THUE XE THANG 10/2013		110.674.300
26/12/2013	00001	LE THI BICH NGOC – ID 031001083	50.000.000	
26/12/2013	00002	THANH TOAN CUOC THUE XE	26.290.000	
26/12/2013	00003	PHI CT - THANH TOAN CUOC THUE XE	11.000	
26/12/2013	00004	THANH TOAN CUOC THUE XE	22.577.500	
26/12/2013	00005	PHI CT - THANH TOAN CUOC THUE XE	22.000	
27/12/2013	00001	LE THI BICH NGOC – ID 031001083	20.000.000	
31/12/2013	00001	LE THI BICH NGOC – ID 031001083	30.000.000	
<b>31/12/2013</b>	<b>00002</b>	<b>ACCRUED INTEREST</b>		<b>11.103</b>
		<b>CỘNG PHÁT SINH</b>	<b>357.082.995</b>	<b>356.982.498</b>

GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT VIÊN

**Bảng biểu số 2.8 :**

**Công ty CP xây lắp điện và cơ khí  
thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ,  
Kiến An, Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

PKT10/12

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2013	112	515	11.103
	<b>Cộng</b>			11.103

Bằng chữ : Mười một nghìn, một trăm lẻ ba đồng chẵn ./.

**Người lập**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên )



# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.9

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
		...					...	...
05/12	PC 02/12	05/12	Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			6422 111	279.280	279.280
05/12	HĐ 2518199	05/12	VAT - Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			133 111	27.928	27.928
13/12	PC 04/12	13/12	Trả tiền mua xăng dầu theo HĐ 109510			154 111	10.844.318	10.844.318
13/12	HĐ 109510	13/12	VAT tương ứng - Trả tiền mua xăng dầu			133 111	1.084.432	1.084.432
		...						
<b>31/12</b>	<b>PKT 10/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2013</b>			<b>112 515</b>	<b>11.103</b>	<b>11.103</b>
31/12	HĐ 0000103	31/12	Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 511	31.248.000	31.248.000
31/12	HĐ 0000103	31/12	VAT - Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 3331	3.124.800	3.124.800
		....					...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>7.779.420.298</b>	<b>7.779.420.298</b>



Ngày mở sổ : 01/01/2013

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## **Bảng biểu số 2.10**

Mẫu số S03b – DNN

**CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG**

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## **SỔ CÁI**

Năm 2013

Tên tài khoản : Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu : 515

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Sổ NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/01	PKT 09/01	31/01	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 01/2013			112		48.491
28/02	PKT 11/02	28/02	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 02/2013			112		29.580
			...				...	...
<b>31/12</b>	<b>PKT 10/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2013</b>			<b>112</b>		<b>11.103</b>
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính năm 2013			911	511.537	
			Tổng số phát sinh				511.537	511.537
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

### **2.2.1.3 Kế toán thu nhập khác :**

*Trong năm 2013, Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan đến thu nhập khác.*

### **2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý quản lý kinh doanh và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

#### **2.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

➤ Phương pháp xác định giá vốn dịch vụ vận tải:

Khi phát sinh chi phí vận tải ( bao gồm chi phí thuê xe ô tô, dầu diezen, tiền lương trả cho lái xe, tiền vé cầu phà, sửa chữa nếu có, ... ) công ty tập hợp và ghi vào Sổ cái TK 154. Cuối kỳ, kết chuyển một lần từ tài khoản 154 sang tài khoản 632 để xác định chi phí vận tải, giá trị được thể hiện ở phiếu kế toán kết chuyển.

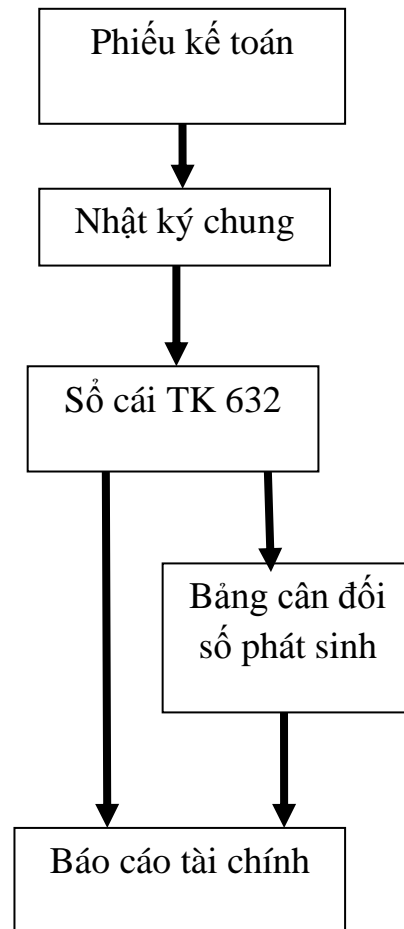
➤ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ liên quan khác ...

➤ Tài khoản sử dụng :

- TK 154 : Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
- TK 632 : Giá vốn hàng bán

**Sơ đồ 2.6 Quy trình hạch toán Giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng:**



Ghi chú :

***Ghi vào cuối kỳ*** →

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ cái TK 154, lập phiếu kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí vận tải sang TK 632, từ Phiếu kế toán ghi Nhật ký chung, Sổ cái TK 632, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 3:** Ngày 31/12/2013, Kết chuyển chi phí vận tải năm 2013, số tiền là 1.869.893.389

Ngày 31/12, kế toán căn cứ vào Sổ cái TK 154, lập phiếu kế toán để ghi bút toán kết chuyển chi phí vận tải nhằm xác định giá vốn hàng bán. Căn cứ vào phiếu kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 632.

# Khóa luận tốt nghiệp

Cuối kỳ, từ sổ cái các tài khoản được sử dụng để lập Bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

## Bảng biểu số 2.11

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

# SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản : Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Số hiệu : 154

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
02/12	PC 01/12	02/12	Dầu diezen theo HĐ GTGT 37120			111	7.862.028	
07/12	PC 03/12	07/12	Dầu diezen theo HĐ GTGT 37262			111	10.468.136	
31/12	PC 09/12	31/12	Phí kiểm định, phụ tùng xe ô tô			111	12.777.989	
31/12	PC 12/12	31/12	Dầu diezen theo HĐ GTGT 37273			111	15.445.000	
			...					
31/12	PC 14/12	31/12	Trả tiền thuê xe ô tô tháng 12/2013			111	16.725.000	
<b>31/12</b>	<b>PKT 15/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển chi phí vận tải năm 2013</b>			<b>632</b>		<b>1.869.893.389</b>
			Tổng SPS trong kỳ				1.869.893.389	1.869.893.389
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Bảng biểu số 2.12 :**

**Công ty CP xây lắp điện và cơ khí  
thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ,  
Kiến An, Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

PKT 15/12

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển chi phí vận tải năm 2013	632	154	1.869.893.389
	<b>Cộng</b>			1.869.893.389

Bằng chữ : Một tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn,  
ba trăm tám mươi chín đồng chẵn ./.

**Người lập**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên )

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.13

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
		...					...	...
05/12	PC 02/12	05/12	Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			6422 111	279.280	279.280
05/12	HĐ 2518199	05/12	VAT - Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			133 111	27.928	27.928
13/12	PC 04/12	13/12	Trả tiền mua xăng dầu theo HĐ 109510			154 111	10.844.318	10.844.318
13/12	HĐ 109510	13/12	VAT tương ứng - Trả tiền mua xăng dầu			133 111	1.084.432	1.084.432
31/12	HĐ GTGT 0000103	31/12	Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 511	31.248.000	31.248.000
31/12	HĐ GTGT 0000103	31/12	VAT - Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 3331	3.124.800	3.124.800
<b>31/12</b>	<b>PKT 15/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển chi phí vận tải năm 2013</b>			<b>632 154</b>	<b>1.869.893.389</b>	<b>1.869.893.389</b>
			....				...	...
			Cộng số phát sinh				7.779.420.298	7.779.420.298



Ngày mở sổ : 01/01/2013

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## **Bảng biểu số 2.14**

**CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG**

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## **SỔ CÁI**

Năm 2013

Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán

Số hiệu : 632

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT 15/12	31/12	Kết chuyển chi phí vận tải năm 2013			154	1.869.893.389	
<b>31/12</b>	<b>PKT</b> <b>17/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển giá vốn</b> <b>hàng bán năm 2013</b>			<b>911</b>		<b>1.869.893.389</b>
			Số phát sinh trong kỳ				1.869.893.389	1.869.893.389
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc



**2.2.2.2 Kế toán Chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

Năm 2013, công ty không phát sinh nghiệp vụ kinh tế nào liên quan đến Chi phí hoạt động tài chính.

**2.2.2.3 Kế toán Chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

Chi phí quản lý kinh doanh tại công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng chủ yếu là chi phí lương nhân viên quản lý, khấu hao tài sản cố định, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và những chi phí bằng tiền khác.

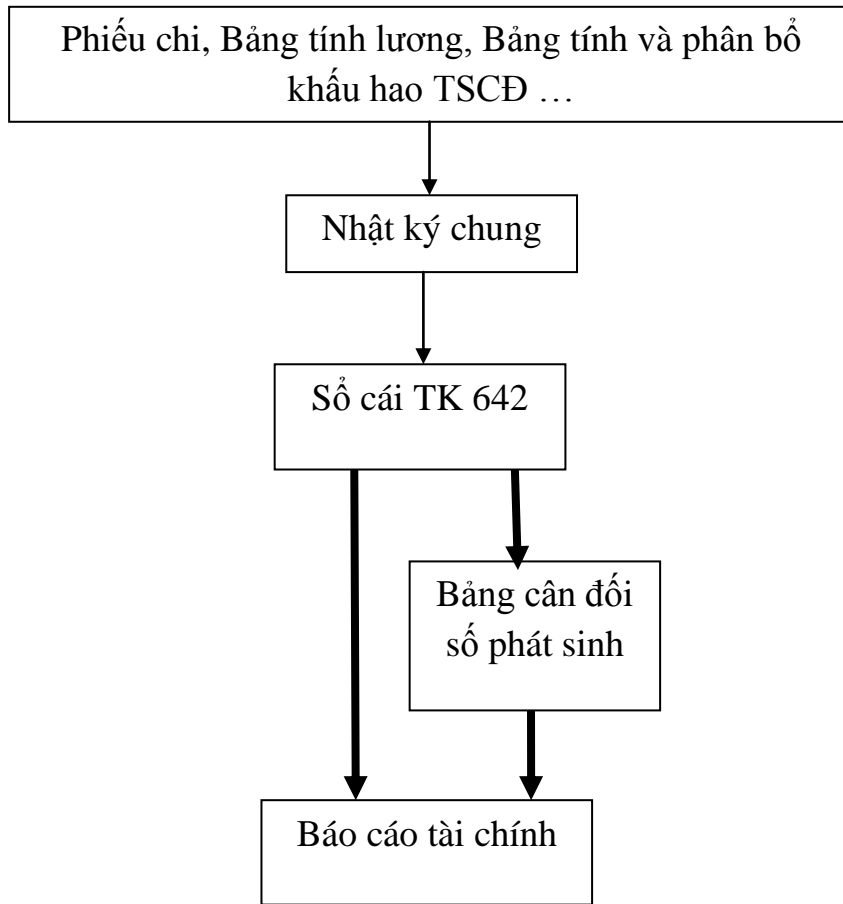
➤ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu kế toán
- Phiếu chi, Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng phân bổ tiền lương.
- Bảng tính khấu hao TSCĐ, Bảng tính và phân bổ công cụ dụng cụ.
- Giấy đề nghị thanh toán
- Và các chứng từ có liên quan khác.

➤ Tài khoản sử dụng :

- TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh
- Và các tài khoản có liên quan khác : TK 111, TK 112 .....

**Sơ đồ 2.7 Quy trình hạch toán Chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng :**



Ghi chú :

*Ghi hàng ngày* →

*Ghi vào cuối kỳ* →

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc, kế toán ghi số liệu vào Sổ nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào những số liệu đã ghi trên Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 642...

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 4:** Ngày 05/12, Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013 cho Công ty Viễn thông Hải Phòng, số tiền 279.280 ( chưa bao gồm thuế VAT 10% ) bằng tiền mặt theo HĐ GTGT số 2518199.

Căn cứ vào HĐ GTGT số 2518199 ( Bảng biểu số 2.15 ), kế toán viết Phiếu chi ( Bảng biểu số 2.16 ), sau đó ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ đó ghi vào Sổ cái TK 642 và những sổ sách có liên quan khác.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 5:** Ngày 31/12, kế toán tính và thanh toán lương cho cán bộ nhân viên tháng 12/2013.

Kế toán căn cứ vào bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2013 ( Bảng biểu 2.17) ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung, từ đó ghi vào Sổ cái TK 624.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.15 : HĐ GTGT 2518199

**VNPT**

# HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)

Mẫu số : 01GTKT2/001

Ký hiệu : AA/13P

Số : **2518199**

TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Liên 2: Giao người mua

Mã số thuế : 0200287977

Viễn thông Hải Phòng

Địa chỉ : Số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Tên người mua hàng ( Customer's name ): **Công ty CP Xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng**

Địa chỉ ( Address ): **137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng**

Số điện thoại (Telephone) :

Mã số ( code ): **HPG-01-427354(T4GV1)**

Phương thức thanh toán ( ) : **TM/CK**

MST : **02 00893248**

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG ( KIND OF SERVICE )	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Kỳ cước tháng 11/2013				<b>279.280</b>
	-Cước dịch vụ viễn thông				<b>0</b>
	-Cước dịch vụ viễn thông không thuế				<b>0</b>
	-Chiết khấu-đa dịch vụ				<b>0</b>
	-Khuyến mãi				<b>0</b>
	-Trừ đặt cọc+Trích thưởng-Nợ cũ				<b>0</b>
Cộng tiền dịch vụ (total) (1):					<b>279.280</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate) ( 10%)		Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2)			<b>27.928</b>
Tổng cộng tiền thanh toán ( Grand total) (1+2):					<b>307.208</b>

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ : Ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm linh tám đồng chẵn ./.

**Ngày 05 tháng 12 năm 2013**

Người nộp tiền ký

( Ký, họ tên)

Nhân viên giao dịch ký

( Ký, họ tên)

**Bảng biểu số 2.16 : Phiếu chi số 02/12**

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HẢI PHÒNG

Mẫu số 02-TT

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính )

**PHIẾU CHI**

Số : PC02/12

Nợ TK642      279.280

Nợ TK133      27.928

Có TK 111      307.208

**Họ và tên người nhận tiền :** Lê Thị Bích Ngọc

**Địa chỉ :** Kế toán

**Lý do thu :** Thanh toán tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013

**Số tiền :** 307.208

**Bằng chữ :** Ba trăm linh bảy nghìn, hai trăm linh tám đồng chẵn ./.

**Kèm theo :** 01 chứng từ gốc.

Ngày 05 tháng 12 năm 2013

**Thủ trưởng đơn vị      Kế toán trưởng      Người lập phiếu      Thủ quỹ      Người nộp tiền**

( Ký, họ tên, đóng dấu)

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

( Ký, họ tên)

## Khóa luận tốt nghiệp

**Bảng biểu số 2.17 :**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG**

### BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

*Tháng 12/2013*

***ĐVT: Đồng***

TT	Họ và tên	Lương cơ bản	Các khoản phải nộp				Tổng tiền lương	Lương thực nhận	Ký nhận
			BHXH	BHYT	BHTN	Cộng			
1	Nguyễn Thị Hồng Tươi	4.500.000	315.000	67.500	45.000	427.500	4.500.000	4.072.500	
2	Lê Thị Bích Ngọc	2.457.000	171.990	36.855	24.570	233.415	2.457.000	2.223.585	
3	Đặng Thị Hạnh	3.150.000	220.500	47.250	31.500	299.250	3.150.000	2.850.750	
4	Vũ Văn Kiên	2.530.500	117.135	37.958	25.305	108.398	2.530.500	2.350.102	
5	Đặng Như Trọng	2.803.500	196.245	42.053	28.035	266.333	2.803.500	2.537.167	
6	Lê Thị Ánh Hồng	3.200.000	224.000	48.000	32.000	304.000	3.200.000	2.896.000	
7	Vũ Văn Hải	2.583.000	180.810	38.745	25.830	245.385	2.583.000	2.337.615	
8	Lê Công Minh	3.811.500	266.805	57.173	38.115	362.093	3.811.500	3.449.407	
9	Nguyễn Đức Cảnh	3.496.500	244.755	52.448	34.965	332.168	3.496.500	3.164.332	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28.532.000</b>	<b>1.937.240</b>	<b>427.982</b>	<b>285.320</b>	<b>2.578.542</b>	<b>28.532.000</b>	<b>25.953.458</b>	

Người lập

Kế toán

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.18

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
		...					...	...
05/12	PC 02/12	05/12	Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			6422 111	279.280	279.280
05/12	PC 02/12	05/12	VAT - Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			133 111	27.928	27.928
			...				...	...
31/12	PKT 10/12	31/12	Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12/2013			112 515	11.103	11.103
31/12	HĐ GTGT 0103	31/12	Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 511	31.248.000	31.248.000
31/12	HĐ GTGT 0103	31/12	VAT - Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 3331	3.124.800	3.124.800
31/12	BTTL tháng 12/2013	31/12	Lương nhân viên tháng 12/2013			6422 334	28.532.000	28.532.000
			....				...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>				7.779.420.298	7.779.420.298



Ngày mở sổ : 01/01/2013

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.19

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản : Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu : 642

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	PC 02/12	05/12	Trả tiền cước điện thoại bàn tháng 11/2013			111	279.280	
			...				...	...
27/12	PC 07/12	27/12	Trả tiền đồ dùng văn phòng phẩm			111	928.739	
			...					
31/12	BTTL tháng 12/2013	31/12	Lương nhân viên tháng 12/2013			334	28.532.000	
			...				...	...
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh năm 2013			911		138.313.491
			Tổng SPS trong kỳ				138.313.491	138.313.491
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc



#### **2.2.2.4 Kế toán chi phí khác :**

*Trong năm 2013, Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan đến chi phí khác.*

#### **2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán Xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng:**

Kết quả kinh doanh là chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của Công ty. Kết quả kinh doanh được xác định là chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí trong kỳ.

Công ty xác định kết quả kinh doanh vào ngày 31/12 hàng năm, khi kết thúc năm tài chính.

##### **➤ Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu kế toán

##### **➤ Tài khoản sử dụng :**

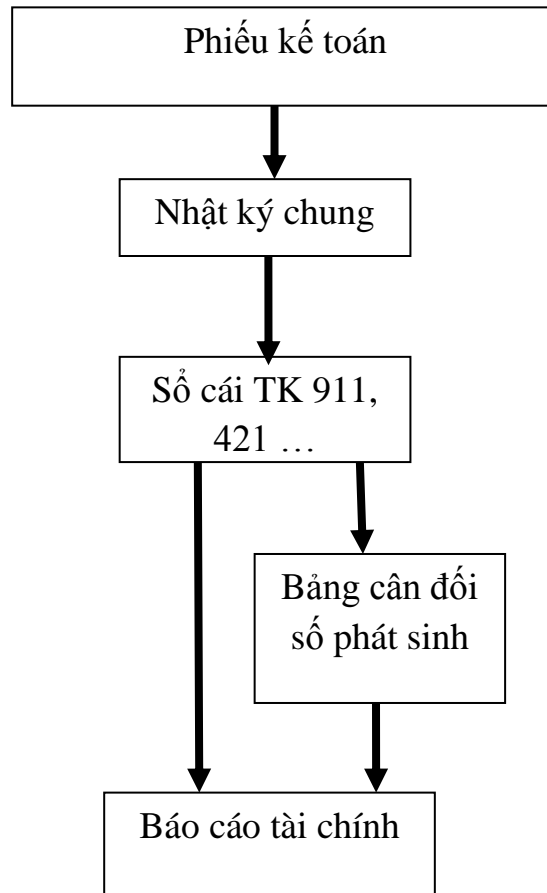
- TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh

- TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối

- TK 821 : Chi phí thuế TNDN

- Và các tài khoản liên quan khác : TK 511, TK 632 ...

**Sơ đồ 2.8 Quy trình hạch toán Kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng:**



Ghi chú :

*Ghi vào cuối kỳ* 

Cuối kỳ, kế toán lập các Phiếu kế toán kết chuyển Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, tính số thuế phải nộp.

Từ phiếu kế toán, kế toán phản ánh vào Sổ nhật ký chung và sổ cái các tài khoản có liên quan. Kế toán tổng hợp số liệu từ Sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Ví dụ 6:** Ngày 31/12/2013, kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của năm 2013 như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 2.010.545.128
- Doanh thu hoạt động tài chính : 511.537
- Giá vốn hàng bán : 1.869.893.389
- Chi phí quản lý kinh doanh : 138.313.491

Kết quả kinh doanh	=	Doanh thu thuần	-	Giá vốn	+	Doanh thu tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí QLKD	+	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
--------------------	---	-----------------	---	---------	---	---------------------	---	-------------------	---	--------------	---	---------------	---	--------------

**Kết quả kinh doanh = 2.010.545.128 - 1.869.893.389 + 511.537 - 138.313.491 = 2.849.785**

Tuy nhiên khoản lỗ từ các năm trước chuyển sang là 106.628.476 do đó công ty không phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cuối kỳ, kế toán lập các phiếu kế toán để ghi nhận bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các Phiếu kế toán đã lập ghi vào Sổ nhật ký chung, sổ cái TK911 và các sổ cái TK liên quan khác. Từ sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh, từ Sổ cái và bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

**Bảng biểu số 2.20 :**

**Công ty CP xây lắp điện và cơ khí  
thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ,  
Kiến An, Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

PKT 16/12

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	2.010.545.128
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	511.537
	<b>Cộng</b>			2.011.056.665

Bảng chữ : Hai tỷ, mười một triệu, năm mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng chẵn ./.

**Người lập**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên )

**Bảng biểu số 2.21 :**

**Công ty CP xây lắp điện và cơ khí  
thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ,  
Kiến An, Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

PKT 17/12

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	1.869.893.389
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	138.313.491
3	<b>Cộng</b>			2.008.206.880

Bằng chữ : Hai tỷ, tám triệu, hai trăm linh sáu nghìn, tám trăm tám mươi đồng chẵn ./.

**Người lập**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên )

**Bảng biểu số 2.22 :**

**Công ty CP xây lắp điện và cơ khí  
thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông, Quán Trữ,  
Kiến An, Hải Phòng**

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

PKT 18/12

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển lãi năm 2013	911	421	2.849.785
	<b>Cộng</b>			2.849.785

Bằng chữ : Hai triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm tam mươi năm đồng chẵn ./.

**Người lập**  
( ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên )

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.23

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03a – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2013.

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SHTK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
		...					...	...
31/12	HĐ GTGT 0000103	31/12	Tiền cước thuê xe của Cty Keiya tháng 12/2013			131 511	31.248.000	31.248.000
31/12	HĐ GTGT 0103	31/12	VAT - Tiền cước thuê xe			131 3331	3.124.800	3.124.800
			...				...	...
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm 2013			511 911	2.010.545.128	2.010.545.128
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính năm 2013			515 911	511.537	511.537
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán năm 2013			911 632	1.869.893.389	1.869.893.389
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh năm 2013			911 642	138.313.491	138.313.491
31/12	PKT 18/12	31/12	Kết chuyển lãi năm 2013			911 421	2.849.785	2.849.785
			Cộng số phát sinh				7.779.420.298	7.779.420.298



Ngày mở sổ : 01/01/2013

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.24

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản : Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu : 911

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Sổ NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				-	-
			Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm 2013			511		2.010.545.128
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính năm 2013			515		511.537
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán năm 2013			632	1.869.893.389	
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh năm 2013			642	138.313.491	
31/12	PKT 18/12	31/12	Kết chuyển lãi năm 2013			421	2.849.785	
			Tổng số phát sinh				2.011.056.665	2.011.056.665
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc



# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.25

CTY CP XÂY LẬP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG

Mẫu số S03b – DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## SỔ CÁI

Năm 2013

Tên tài khoản : Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu : 421

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Sổ NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		Trang	Dòng		Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>106.628.476</u>	
			Số phát sinh trong kỳ					
<b>31/12</b>	<b>PKT 18/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển lãi năm 2013</b>			<b>911</b>		<b>2.849.785</b>
			Tổng số phát sinh					2.849.785
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>103.778.651</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

# Khóa luận tốt nghiệp

## Bảng biểu số 2.26

Mẫu số B – 02/DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

**Người nộp thuế:** Công ty cổ phần lắp đặt điện và cơ khí thương mại Hải Phòng  
**Mã số thuế:** 102010000762829  
**Địa chỉ trụ sở:** 137 Trần Nhân Tông – Quán Trữ  
**Quận, huyện:** Kiến An **Tỉnh/Thành phố:** Hải Phòng  
**Điện thoại:** 0313.569639 **Fax:** 0313.569639 **Email:**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	2.010.545.128	958.686.308
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		2.010.545.128	958.686.308
4	Giá vốn hàng bán	11		1.869.893.389	871.179.979
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>140.651.739</b>	<b>87.506.329</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		511.537	216.822
7	Chi phí tài chính	22		-	-
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
9	Chi phí quản lý kinh doanh	24		138.313.491	151.757.474
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)</b>	<b>30</b>		<b>2.849.785</b>	<b>(64.034.323)</b>
11	Thu nhập khác	31		-	-
12	Chi phí khác	32		-	-
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		-	-
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	IV.09	<b>2.849.785</b>	<b>(64.034.323)</b>
15	Chi phí thuế TNDN	51		-	-
<b>16</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>2.849.785</b>	<b>(64.034.323)</b>

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2014

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN  
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN VÀ CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI  
HẢI PHÒNG.**

**3.1 Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng.**

**3.1.1 Kết quả đạt được :**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng. Bởi vì việc hạch toán này phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phần hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo công ty giúp cho ban lãnh đạo có những có những quyết định vào kinh doanh tốt nhất và có chiến lược kịp thời đúng đắn.

Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng là một doanh nghiệp trẻ, trong quá trình phát triển ban lãnh đạo của công ty đã đi tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng để đa dạng sản phẩm. Để có những kết quả như hiện nay công ty đã xây dựng bộ máy quản lý khoa học và chặt chẽ.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng, em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

*3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán:*

- Bộ máy kế toán của một doanh nghiệp là tập hợp những người làm kế toán tại doanh nghiệp cùng với các phương tiện trang thiết bị dùng để ghi chép, tính toán xử lý toàn bộ thông tin liên quan đến công tác kế toán tại doanh nghiệp từ khâu thu nhận, kiểm tra, xử lý đến khâu tổng hợp, cung cấp những thông tin kinh tế về các hoạt động của đơn vị.

- Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung là hình thức tổ chức mà toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp được tiến hành tập trung tại phòng kế toán doanh nghiệp. Ưu điểm: Là tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng các phương tiện kỹ thuật tính toán hiện đại, bộ máy kế toán ít nhân viên nhưng đảm bảo được việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời cho việc quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bộ phận kế toán của công ty có ba người gồm một kế toán trưởng, một kế toán viên và một thủ quỹ rất phù hợp với khối lượng công việc kế toán tại công ty. Thêm vào đó, đội ngũ kế toán có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao (Trình độ từ Đại học trở lên) giúp cho công tác kế toán tại công ty được thực hiện chính xác và kịp thời.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời nên việc đối chiếu kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi, dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

*3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:*

➤ **Về chứng từ kế toán và tài khoản kế toán sử dụng:**

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh, dùng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ.

➤ **Về tổ chức hệ thống sổ kế toán:**

- Công ty mở đầy đủ sổ sách theo hình thức Nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết...)

- Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho phân công

công việc, dễ dàng thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ sách liên quan.

### ➤ Về việc hạch toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

Hạch toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh các nghiệp vụ kinh tế đúng chế độ kế toán và chuẩn mực hiện hành.

#### +) *Về hạch toán doanh thu:*

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu và chi phí.

#### +) *Về hạch toán chi phí:*

Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ và kịp thời.

#### +) *Về kế toán xác định kết quả kinh doanh:*

Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.1.2 Hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng còn một số vấn đề hạn chế như sau:

#### *3.1.2.1 Về tài khoản sử dụng:*

Hiện tại, công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 6422 dẫn đến việc hạch toán chi phí chưa rõ ràng.

#### *3.1.2.2 Về sổ sách sử dụng:*

Công ty chưa mở sổ chi tiết cho TK 6422 dẫn đến việc khó theo dõi các loại chi phí

#### *3.1.2.3 Chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:*

Chiết khấu thanh toán là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn trong hợp đồng.

công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng thanh toán sớm so với thời hạn ghi trong hợp đồng sẽ không thích được khách hàng thanh toán trước hạn.

### *3.1.2.4 Về việc ứng dụng công nghệ thông tin:*

Hiện nay, công ty mới chỉ thực hiện công tác kế toán trên excell nên khá mất thời gian, công sức, đôi khi còn có sự nhầm lẫn, sai lệch về mặt số liệu và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

### *3.1.2.5 Về quy trình luân chuyển chứng từ :*

Công ty hiện nay còn chưa có Sổ ( phiếu ) giao nhận chứng từ, một công cụ giúp hạn chế việc mất mát hay bỏ sót khi giao nhận chứng từ.

## **3.2 Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng.**

### *3.2.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện:*

Phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cần phải có những nguyên tắc như sau để đáp ứng tính khả thi:

➤ Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Nhà nước xây dựng và ban hành chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nên việc hoàn thiện phải xem xét sao cho không vi phạm chế độ.

➤ Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện sản xuất kinh doanh hiệu quả, do đó cần phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

➤ Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý vì chức năng của kế toán là cung cấp thông tin chính xác, cần thiết, kịp thời cho việc ra quyết định các phương án kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp.

➤ Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí, một yêu cầu cần thiết và luôn đúng trong mọi trường hợp đó là tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sao cho chi phí bỏ ra là thấp nhất và lợi nhuận đạt được là cao nhất.

### ***3.2.2 Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí Thương mại Hải Phòng.***

#### **3.2.2.1 Hoàn thiện tài khoản sử dụng**

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 6422 để giúp cho việc hạch toán chi phí được rõ ràng và chi tiết.

Em xin được mở tài khoản chi tiết cho TK 6422 như sau:

TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

- TK 64221 – Chi phí nhân viên quản lý
- TK 64222 – Chi phí vật liệu quản lý
- TK 64223 – Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 64224 – Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 64225 – Thuế, phí và lệ phí
- TK 64226 – Chi phí dự phòng
- TK 64227 – Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 64228 – Chi phí bằng tiền khác

#### **3.2.2.2 Hoàn thiện sổ sách sử dụng:**

Công ty nên mở Sổ chi phí sản xuất kinh doanh – cho Chi phí quản lý kinh doanh ( TK 6422 ) sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi các loại chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ đồng thời tăng cường công tác quản lý chi phí tại công ty.

## Khóa luận tốt nghiệp

- Em xin được đưa ra mẫu biểu sổ sách như sau:

### **Bảng biểu số 3.1**

Đơn vị:

Mẫu số S18 - DNN

Địa chỉ:

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

## **SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

**Tài khoản: 6422**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Ghi nợ TK								
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
						...	...	...	...	...	...	...	...
			Số dư đầu kỳ										
			Số phát sinh trong kỳ										
			...										
			Ghi Có TK										
			Cộng SPS trong kỳ										
			Số dư cuối kỳ										

Người ghi sổ  
( Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
Kế toán trưởng  
( Ký, ghi rõ họ tên)



## Khóa luận tốt nghiệp

- Em xin lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho Công ty CP xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng như sau:

### Bảng biểu số 3.2

Công ty cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng  
Số 137 Trần Nhân Tông – Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng

Mẫu số S18-DNN  
( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ –BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

## SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản: 6422

Năm 2013

Đơn vị tính : đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 6422						
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra					
						64221	64222	64224	64225	64227	64228
			<b>Số dư đầu kỳ</b>								
			<b>Số phát sinh trong kỳ</b>								
			...								...
05/12	PC 02/12	05/12	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11	111	279.280					279.280	
			...								...

## Khóa luận tốt nghiệp

26/12	PKT 09/12	26/12	Phí chuyển tiền ngân hàng	112	33.000				33.000		
27/12	PC 07/12	27/12	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm	111	928.739		928.739				
			...								...
31/12	PC 11/12	31/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách		501.959						501.959
31/12	BTTL tháng 12	31/12	Lương nhân viên tháng 12/2013	334	28.532.000	28.532.000					
			....		...						
31/12	BKH tháng 12	31/12	Khấu hao TSCĐ tháng 12/2013	214	1.375.000			1.375.000			...
			<b>Ghi Có TK 6422</b>	911	<b>138.313.491</b>						
			<b>Cộng SPS trong kỳ</b>		<b>138.313.491</b>	<b>115.300.500</b>	<b>1.259.755</b>	<b>16.500.000</b>	<b>396.000</b>	<b>3.351.360</b>	<b>1.505.876</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			-	-	-	-	-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Người ghi sổ  
( Ký, ghi rõ họ tên )

Kế toán trưởng  
( Ký, ghi rõ họ tên )

### 3.2.2.3 Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:

Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán, bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng thanh toán nhanh chóng tiền hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.

+ ) Phương pháp xác định:

Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty xây dựng dựa trên thực tế của công ty, nhưng cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng khối ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả nợ trước hạn và tỷ lệ lãi suất ngân hàng.

Khoản chiết khấu thanh toán có thể áp dụng với những khách hàng nợ lớn và thanh toán tiền trước thời hạn quy định, khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính.

+ ) Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635 : Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 111, 112, 131 ....

- Cuối kỳ kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK 911.

Nợ TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635 : Chi phí hoạt động tài chính

### 3.2.2.4 Sử dụng phần mềm kế toán:

Trong nền kinh tế thị trường càng ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp càng ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng lớn khiến cho nhu cầu nhận và xử lý thông tin cũng càng trở nên khó khăn, phức tạp. Vì vậy, để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

## Khóa luận tốt nghiệp

---

Phần mềm kế toán cung cấp nhanh chóng bất cứ thông tin về số liệu và báo cáo kế toán, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí và tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, làm gia tăng giá trị thương hiệu đối với đối tác khách hàng và nhà đầu tư.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như : MISA, FAST, DMA, GAMA, ASOFT, ADSOFT, METADATA, CYBER, ACCOUNTING .....

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán như sau:

+ ) Được tiêu chuẩn nhiều lần: phần mềm được xây dựng thống nhất với các chế độ kế toán hiện hành.

+ ) Hiệu quả vượt trội, tính năng cao: phần mềm giúp tiết kiệm được rất nhiều thời gian và nhân lực so với kế toán thủ công. Phần mềm cho phép thực hiện tự động các bút toán, phân bổ kết chuyển cuối kỳ dựa trên các thông tin khai báo, cũng có thể dễ dàng sửa chữa khi có sai sót.

+ ) Đơn giản, đầy đủ, dễ sử dụng: Phần mềm đơn giản, dễ sử dụng nhưng có sự chuyên môn hóa cao. Giao diện làm việc đơn giản nhưng đầy đủ các yếu tố, thân thiện với người sử dụng. Phần mềm kế toán giúp người sử dụng xem từ chi tiết đến tổng hợp và ngược lại, giúp người dùng lập báo cáo tài chính ở bất cứ thời điểm nào.

+ ) Bảo mật, an toàn dữ liệu tuyệt đối: Phần mềm kế toán có tính bảo mật rất cao, giúp bảo vệ dữ liệu cho người sử dụng.

Sau đây em xin được đưa ra giao diện các phần mềm kế toán:

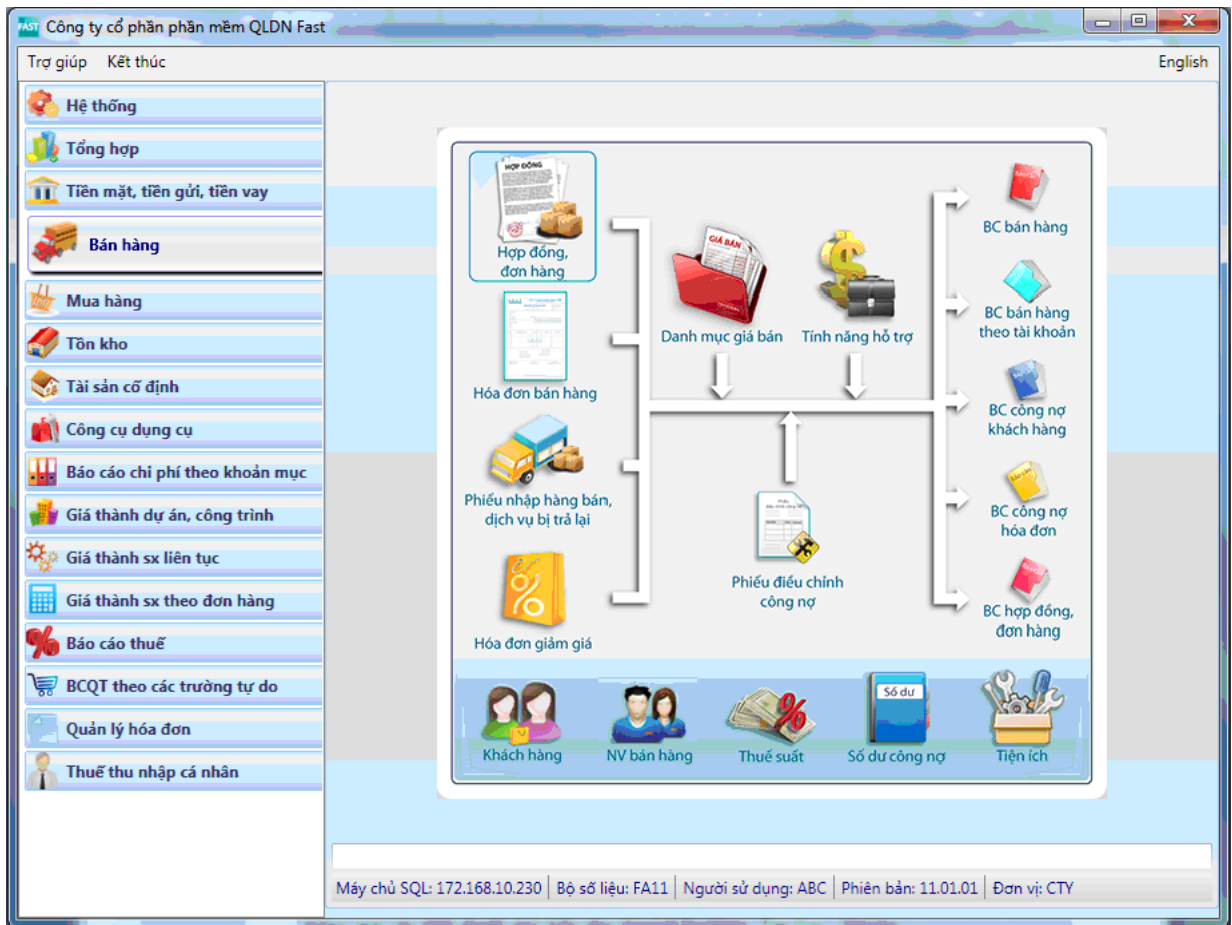
Phần mềm kế toán ASOFT-T



Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012



Phần mềm kế toán FAST:



**3.2.2.5 Hoàn thiện luân chuyển chứng từ:**

Để hạn chế việc mất mát hay bỏ sót khi giao nhận chứng từ và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ trong trường hợp bị thất lạc, khi giao nhận chứng từ giữa các phòng ban cần có phiếu giao nhận chứng từ hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ.

Sau đây, em xin đưa ra mẫu phiếu giao nhận chứng từ :

**Biểu số 3.3 :**

**Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng**

**Số 127 Trần Nhân Tông – Quán Trữ - Kiến An – Hải Phòng**

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Ngày tháng	Loại chứng từ	Số hiệu	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
	...			
	...			

### **KẾT LUẬN**

Nền kinh tế của nước ta đang càng lúc càng phát triển và nhanh chóng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, do đó các doanh nghiệp cũng phải phát triển không ngừng để có thể đứng vững trên thị trường. Trong nền kinh tế thị trường thì thông tin kế toán đóng vai trò hết sức quan trọng quyết định đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Vì vậy để phát huy được vai trò đó một cách tốt nhất thì kế toán phải thực hiện doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất với mức chi phí thấp nhất.

Sau một thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng cùng với những lý luận đã được học tại trường đã giúp em nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Tuy nhiên báo cáo của em không thể tránh khỏi những thiếu sót do trình độ chuyên môn còn hạn chế. Em rất mong sự quan tâm giúp đỡ của các thầy, cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm sự giúp đỡ nhiệt tình của Cô giáo – Thạc sỹ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô Khoa Quản trị kinh doanh và các cô chú nhân viên phòng Kế toán đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

**Sinh viên**

**Mai Thị Hoài Thu**